

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

- Căn cứ Quyết định 392/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/02/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;
- Căn cứ Hướng dẫn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;
- Theo đề nghị của Trường phòng Khảo thí & ĐBCL.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo - Trình độ đại học đối với sinh viên tốt nghiệp đại học của Trường Đại học Lâm nghiệp, gồm 28 ngành đào tạo (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị trong trường, các đơn vị liên quan và sinh viên Trường Đại học Lâm nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ~~As~~

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (b/c);
- Các phó hiệu trưởng;
- Chủ tịch HĐT;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Chíu

DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC – TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 859 /QĐ-ĐHLN-KT&ĐBCL, ngày 15/03/2016)

TT	Ngành đào tạo	Ghi chú
1	Kỹ thuật công trình xây dựng	
2	Kỹ thuật cơ khí	
3	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
5	Công thôn	
6	Quản trị kinh doanh	
7	Kinh tế	
8	Kinh tế nông nghiệp	
9	Kế toán	
10	Hệ thống thông tin	
11	Quản lý tài nguyên rừng	
12	Quản lý tài nguyên và môi trường	
13	Khoa học môi trường	
14	Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Chương trình tiên tiến)	
15	Bảo vệ thực vật	
16	Kiến trúc cảnh quan	
17	Thiết kế nội thất	
18	Lâm nghiệp đô thị	
19	Thiết kế công nghiệp	
20	Công nghệ chế biến lâm sản	
21	Công nghệ vật liệu	
22	Công nghệ sinh học	
23	Lâm sinh	
24	Lâm nghiệp	
25	Quản lý đất đai	
26	Khoa học cây trồng	
27	Công tác xã hội	
28	Khuyến nông	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP



CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số: 859/QĐ-ĐHLN-KT&ĐBCL, ngày 15/03/2016)

HÀ NỘI, 03-2016

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Kỹ thuật công trình xây dựng

Tên Tiếng Anh: Civil Engineering

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4,5 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo kỹ sư Kỹ thuật Công trình xây dựng có lập trường chính trị đúng đắn, kiến thức chuyên môn vững vàng, khả năng tiếp cận và giải quyết được các vấn đề thực tiễn của ngành đáp ứng nhu cầu xã hội về đội ngũ lao động trí thức có chất lượng.

Với kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học tập, các kỹ sư sau khi ra trường có khả năng học lên trình độ sau đại học, tự nghiên cứu hoàn thiện chuyên môn nghiệp vụ để thích nghi tốt với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và xã hội.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

Đào tạo kỹ sư thuộc lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, các công trình giao thông và thủy lợi phục vụ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

2. Năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm

- Có khả năng đưa ra các kết luận về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và phức tạp trong lĩnh vực thiết kế các công trình giao thông, công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp và công trình thủy lợi.

- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án về Giao thông, xây dựng dân dụng, Thủy lợi...

- Có năng lực đánh giá, tổng hợp và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng tự định hướng, tự thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau khi được phân công.

- Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong công tác, hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Quy hoạch, thiết kế và tổ chức thi công được các công trình giao thông, công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp và công trình thủy lợi;
- Phân tích, đánh giá được hiện trạng các công trình giao thông, công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp và công trình thủy lợi; từ đó đề xuất được các giải pháp hợp lý trong quản lý sử dụng;
- Khảo sát và lập được dự án xây dựng các công trình giao thông, công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp và công trình thủy lợi;
- Có khả năng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cho các bậc đào tạo thấp hơn và người lao động;
- Có khả năng tham gia và tự nghiên cứu khoa học.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.
- Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm. Có khả năng thuyết phục và khả năng hòa giải, khả năng công tác với các đơn vị phối hợp, các ban ngành liên quan và với cộng đồng dân cư.
- Sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm ứng dụng trong tính toán thiết kế, xây dựng và dự toán công trình.
- Có khả năng tìm kiếm và xử lý các thông tin liên quan đến lĩnh vực Kiến trúc
- Xây dựng – Giao thông – Thủy lợi – Thủy điện...
- Có kỹ năng phân biện và giải quyết vấn đề.

4. Yêu cầu về thái độ

- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
- Có ý thức vươn lên trong học tập, không ngừng áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào giải quyết những vấn đề của công việc.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật công trình xây dựng đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương trở lên. Có khả năng nghe, nói, đọc, viết và sử dụng trong công việc chuyên môn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng có thể làm việc tại:

- Các công ty tư vấn thiết kế, cơ quan quản lý các cấp, doanh nghiệp, cơ quan NCKH - công nghệ và đào tạo trong lĩnh vực xây dựng thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Kỹ sư phân tích thiết kế kết cấu, kỹ sư giám sát và thi công các công trình giao thông, công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp và công trình thủy lợi, kỹ sư khai thác sử dụng các phần mềm ứng dụng trong xây dựng công trình;

- Chuyên gia tư vấn, quản lý dự án, quản lý xây dựng tại các cơ quan Quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong nước hoặc liên doanh với nước ngoài;

- Các công ty sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;

- Giảng viên ở các trường đại học và cao đẳng, làm nghiên cứu về lĩnh vực KTXDCT ở các viện và trung tâm NCKH công nghệ từ Trung ương đến cơ sở.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật công trình xây dựng có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *ĐH*



Trần Văn Chí

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Kỹ thuật cơ khí

Tên Tiếng Anh: Mechanical Engineering

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cán bộ kỹ thuật cơ khí có trình độ đại học (kỹ sư cơ khí), chỉ đạo kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ khí, nghiên cứu phát triển, thiết kế chế tạo, thử nghiệm, bảo trì, vận hành, quản lý các thiết bị cơ khí trong các ngành kinh tế quốc dân để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

Nắm vững các khối kiến thức của các môn học khoa học cơ bản, cơ sở khối ngành kỹ thuật, các kiến thức chuyên môn và chuyên ngành về công nghệ và thiết bị trong cơ khí thuộc các lĩnh vực: Cơ khí động lực; Cơ khí chế tạo; Cơ khí chuyên dùng trong trồng, chăm sóc, khai thác và bảo quản nông – lâm sản; Cơ khí xây dựng

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Kỹ thuật cơ khí sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Có khả năng chủ động nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất.
- Thiết kế, chế tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ khí.
- Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong quá trình thiết kế, chế tạo, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.
- Kỹ năng tổ chức quản lý, điều hành; Tham gia tư vấn, kiểm tra, giám sát kỹ thuật lĩnh vực cơ khí.
- Thiết kế quy trình công nghệ chế tạo chi tiết máy. Sử dụng được các thiết bị máy móc gia công chi tiết máy.
- Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ trong quá trình thiết kế, mô phỏng, lập quy trình gia công, hỗ trợ gia công các sản phẩm cơ khí như AutoCAD, Inventor,

Solidword, Catia, NX và một số phần mềm thuộc lĩnh vực CAD/CAM khác.

- Có khả năng lập trình gia công chi tiết trên máy CNC, gia công chi tiết máy trên máy CNC.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến Kỹ thuật cơ khí.

- *Kỹ năng độc lập thu thập số liệu và tự đào tạo đổi mới, cập nhật kiến thức.*
- *Kỹ năng sử dụng máy vi tính, các phần mềm chuyên ngành, một số công cụ hỗ trợ phục vụ công tác thiết kế, mô phỏng, lập trình gia công, gia công cơ khí.*
- *Kỹ năng làm việc trong phòng thí nghiệm và làm việc ngoài hiện trường.*
- *Kỹ năng làm nghiên cứu khoa học, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.*

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.
- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.
- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt:* Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.
- *Kỹ năng thuyết trình:* Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.
- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.
- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.
- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật cơ khí đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư kỹ thuật cơ khí có thể làm việc ở các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước:

- Các cơ quan quản lý nhà nước, Tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực cơ khí.
- Đảm nhận các công việc thiết kế, mô phỏng và chế tạo các sản phẩm cơ khí

- Đảm nhận các công việc vận hành, bảo trì, sửa chữa, kiểm định ô tô, máy kéo và các thiết bị động lực trong các công ty, nhà máy, xí nghiệp...

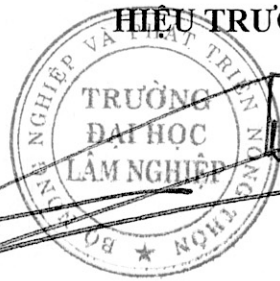
- Làm việc trong phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, xí nghiệp các viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực cơ khí.

- Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề, Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực Kỹ thuật cơ khí.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật cơ khí có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Đst*

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Ch�

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

Tên Tiếng Anh: Mechatronics Engineering Technology

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử trình độ đại học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật và công nghệ, khả năng ứng dụng những nguyên lý kỹ thuật và những kỹ năng công nghệ cần thiết để đảm đương công việc của người kỹ sư trong việc nghiên cứu, thiết kế, chuyển giao công nghệ, vận hành, khai thác các hệ thống công nghệ cơ điện tử.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Nắm vững các kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; Có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản và kỹ thuật cơ sở để vận dụng vào các vấn đề thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ điện tử.

- Nắm vững và vận dụng các kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ điện tử cần thiết cho nghề nghiệp và phục vụ cho việc học tập ở bậc cao hơn.

- Có thể vận hành, khai thác, bảo dưỡng các hệ thống cơ điện tử hoặc các loại sản phẩm cơ điện tử với các hệ thống truyền động cơ khí, điện - khí nén, điện - thủy lực, điều khiển truyền động điện, servo điện-thủy-khí;

- Vận dụng được các kiến thức điều khiển: PLC, vi điều khiển, Robot, cảm biến, xử lý ảnh công nghiệp, mạng truyền thông công nghiệp...

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Kỹ thuật cơ điện tử sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Khả năng chủ động giải quyết công việc theo trình độ đào tạo và hướng dẫn công nhân bậc thấp.

- Khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử.

- Khả năng đo lường, giám sát, phân tích và giải thích dữ liệu trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử.

- Khả năng phân tích, thiết kế một phần hoặc toàn bộ một hệ thống, một quá trình trong lĩnh vực cơ điện tử, đáp ứng các nhu cầu mong muốn trong thực tế.

- Khả năng nhận diện, diễn đạt và giải quyết các vấn đề trong dây chuyền kỹ thuật trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử.

- Khả năng kiểm tra, bảo quản, bảo trì các hệ thống cơ điện tử trong sản xuất.

- Khả năng sử dụng các phương pháp, kỹ năng và phương tiện kỹ thuật hiện đại, các phần mềm, phần cứng và các ngôn ngữ lập trình cần thiết cho thực hành kỹ thuật chuyên ngành.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến Kỹ thuật cơ điện tử.

- Kỹ năng độc lập thu thập số liệu và tự đào tạo đổi mới, cập nhật kiến thức.

- Kỹ năng sử dụng máy vi tính, các phần mềm chuyên ngành, một số công cụ hỗ trợ phục vụ công tác thiết kế, mô phỏng, lập trình gia công, gia công cơ khí.

- Kỹ năng làm việc trong phòng thí nghiệm và làm việc ngoài hiện trường.

- Kỹ năng làm nghiên cứu khoa học, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.

- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.

- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt:* Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.

- *Kỹ năng thuyết trình:* Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt. Khả năng diễn đạt ý tưởng qua lời nói, hình ảnh, kỹ năng thuyết phục.

4. Yêu cầu về thái độ

- Tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.

- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật cơ điện tử đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Kỹ thuật cơ điện tử có thể làm việc:

- Làm các công việc kỹ thuật công nghiệp, quản lý chất lượng... tại các đơn vị sản xuất trong các dây chuyền sản xuất tự động, ô tô, kỹ thuật y học, kỹ thuật bưu chính viễn thông... và trong ngành công nghiệp giải trí.

- Tư vấn, thiết kế tại các cơ quan, nhà máy thuộc lĩnh vực kỹ thuật tự động hóa.

- Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến lĩnh vực đào tạo của ngành.

- Giảng dạy các môn học thuộc ngành Cơ điện tử tại các trường Đại học, Cao đẳng, các trường dạy nghề...

- Nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực cơ điện tử ở các Viện nghiên cứu, các cơ quan nghiên cứu của Bộ, Ngành, các trường đại học và cao đẳng.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật cơ điện tử có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Đã*

HIỆU TRƯỞNG



The image shows a circular official stamp of the Ministry of Industry and Trade (Bộ Công Thương) of Vietnam. The text inside the stamp includes "NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN", "TRƯỜNG ĐẠI HỌC", and "LÂM NGHIỆP". A handwritten signature in black ink is written over the stamp. Below the stamp, the name "Trần Văn Chú" is written in a stylized, cursive font.

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật ô tô
Tên Tiếng Anh: Automotive Engineering
Bậc đào tạo: Đại học
Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư
Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô có lập trường chính trị đúng đắn, kiến thức chuyên môn vững vàng, khả năng tiếp cận và giải quyết được các vấn đề thực tiễn của ngành đáp ứng nhu cầu xã hội về đội ngũ lao động trí thức có chất lượng cao. Với kiến thức và kỹ năng được trang bị trong quá trình học tập, các kỹ sư sau khi ra trường có khả năng học lên trình độ sau đại học, tự nguyện hoàn thiện chuyên môn nghiệp vụ để thích nghi tốt với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và xã hội.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Nắm vững được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.
- Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ sở ngành để tiếp thu kiến thức chuyên ngành và liên ngành.
- Vận dụng các kiến thức chuyên ngành để phân tích và đánh giá các chỉ tiêu kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ ô tô.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Công nghệ kỹ thuật ô tô sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Thiết lập được các quy trình sửa chữa các hệ thống trên xe ô tô.
- Xây dựng kế hoạch, lập dự án phát triển sản xuất; Tham gia tổ chức, điều hành và chỉ đạo sản xuất các trang thiết bị công nghệ động lực cũng như các hoạt động kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực đào tạo.
- Tính toán thiết kế, lắp ráp trạm bảo hành và sửa chữa ô tô.
- Vận hành, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng ô tô và các thiết bị động lực.

- Tổ chức, triển khai và thực hiện chuyển giao công nghệ.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng:

- Thiết lập được quy trình kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa các loại ô tô và các thiết bị động lực khác.
- Tính toán thiết kế được quy trình công nghệ chế tạo, lắp ráp các sản phẩm trong lĩnh vực chuyên ngành.
- Đề xuất, phản biện và tư vấn các vấn đề thuộc lĩnh vực: Vận hành, khai thác, chuẩn đoán, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các loại ô tô và các thiết bị động lực khác.
- Nghiên cứu, triển khai, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ.
- Tổ chức, quản lý và chỉ đạo sản xuất trong các doanh nghiệp.
- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cho các bậc đào tạo thấp hơn.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân*: Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.
- *Kỹ năng làm việc theo nhóm*: Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.
- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt*: Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.
- *Kỹ năng thuyết trình*: Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Yêu cầu về thái độ

- Tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.
- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.
- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.
- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật ô tô có thể làm việc ở các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước:

- Kỹ sư chỉ đạo, thực hiện các công việc thiết kế, sửa chữa, vận hành bảo trì và các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, kinh doanh ô tô, thiết bị động lực trong các doanh nghiệp.

- Cán bộ kỹ thuật trong phòng kỹ thuật, phòng kế hoạch, phòng nghiên cứu phát triển sản phẩm của các doanh nghiệp.

- Giảng dạy trong các trường Đại học, Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, các trường dạy nghề.

- Cán bộ làm việc trong các Viện nghiên cứu và các đơn vị chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực chuyên ngành và liên ngành.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Sub*

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Chữ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Công thôn
Tên Tiếng Anh: Industry for Rural
Bậc đào tạo: Đại học
Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư
Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học về lĩnh vực công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Hiểu, phân tích và đánh giá được hệ thống tri thức khoa học về: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và pháp luật. Ứng dụng được các tri thức khoa học vào thực tiễn đời sống.

- Hiểu và ứng dụng được kiến thức khoa học tự nhiên để giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành Công thôn.

- Hiểu và có khả năng áp dụng được kiến thức về cơ học lý thuyết, sức bền vật liệu, vật liệu xây dựng, cơ học đất, cơ học kết cấu, nền móng, kỹ thuật điện,... để phân tích, tính toán, thiết kế, kiểm tra cấu trúc của các cấu kiện, các công trình xây dựng.

- Thiết kế các công trình xây dựng hạ tầng nông thôn, quy hoạch khu đô thị và khu dân cư.

- Áp dụng được kiến thức chuyên ngành để xây dựng các công trình, sửa chữa, tu bổ các công trình đã hư hỏng hoặc cần thay thế.

- Xây dựng, lắp đặt, bàn giao, vận hành, bảo trì các công trình xây dựng dân dụng, điện dân dụng và công nghiệp, đường giao thông nông thôn và các công trình hạ tầng nông thôn khác..

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Công thôn sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Khả năng lập luận phân tích, phát hiện giải quyết vấn đề trong lĩnh vực xây

dựng dân dụng; Công trình hạ tầng và các công trình nông thôn khác phục vụ phát triển nông thôn.

- Khả năng cập nhật kiến thức và tổng hợp tài liệu, phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, Công trình hạ tầng và các công trình nông thôn khác thuộc chuyên ngành Công thôn.

- Khả năng kết hợp các vấn đề xã hội đề ra chiến lược, kế hoạch của đơn vị hay cá nhân và khả năng áp dụng linh hoạt kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Khả năng nghiên cứu, cải tiến, sáng tạo, làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động mới và tiên tiến.

- Khả năng quản lý thời gian, tự chủ thích ứng với công việc, học tập và nghiên cứu.

- Khả năng giao tiếp thông qua trình bày vấn đề, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống và sử dụng các phương tiện nghe nhìn.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng:

- Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

- Có kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, lập kế hoạch và đề xuất giải pháp về phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Độc lập xây dựng, tổ chức, thẩm định, quản lý và đánh giá chương trình, dự án hạ tầng phục vụ phát triển nông thôn, có khả năng viết báo cáo về lĩnh vực phát triển nông thôn.

- Vận dụng và giải quyết được những vấn đề kinh tế - xã hội liên quan đến sự phát triển nông nghiệp, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

- Kỹ năng độc lập thu thập số liệu và tự đào tạo đổi mới, cập nhật kiến thức.

- Kỹ năng sử dụng máy vi tính, các phần mềm chuyên ngành, một số công cụ hỗ trợ phục vụ công tác thiết kế, thi công các công trình hạ tầng nông thôn, xưởng cơ khí...

- Kỹ năng làm việc trong phòng thí nghiệm và làm việc ngoài hiện trường.

- Kỹ năng làm nghiên cứu khoa học, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.

- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.

- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt*: Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.

- *Kỹ năng thuyết trình*: Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Yêu cầu về thái độ

- Tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.

- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Công thôn đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Công thôn có thể làm việc tại:

- Các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến phát triển nông thôn, đặc biệt là cơ quan của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ở các cấp.

- Trung tâm khuyến nông quốc gia; Trung tâm khuyến nông các tỉnh; Trạm khuyến nông huyện.

- Các tổ chức kinh tế có liên quan đến phát triển nông thôn và khuyến nông (Doanh nghiệp nông nghiệp; Trang trại; Cơ sở chế biến, marketing, nông lâm thủy sản; Các hợp tác xã,...).

- Các trường, viện; Các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Các tổ chức xã hội và nghề nghiệp về nông nghiệp và phát triển nông thôn (các hiệp hội, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ).

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công thôn có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Đỗ*

HIỆU TRƯỞNG



Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN-KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

1. Tên ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: **Quản trị kinh doanh**

Tên tiếng Anh: Business Management

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 04 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo

Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, có đủ điều kiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Lâm nghiệp.

5. Yêu cầu về kiến thức

Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức cụ thể sau:

5.1 Kiến thức giáo dục đại cương: trang bị cho sinh viên các kiến thức giáo dục đại cương về Lý luận của Chủ nghĩa Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và nhân văn; Kinh tế xã hội.

5.2 Kiến thức cơ sở ngành và khối ngành: trang bị cho sinh viên những kiến thức toàn diện và hiện đại về kinh tế và quản trị, marketing, tài chính tiền tệ, nguyên lý thống kê, kinh tế lượng, tin học ứng dụng trong quản trị, kinh tế ngành....

5.3 Kiến thức chuyên ngành: Sau khi học phần kiến thức ngành sinh viên sẽ lựa chọn chuyên sâu hướng học tập và nghiên cứu về quản trị kinh doanh, kế toán và tài chính như quản trị kinh doanh, quản trị sản xuất, quản trị nhân lực, quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị kinh doanh thương mại, quản lý dự án, kế toán tài chính, kế toán quản trị...

6. Yêu cầu về kỹ năng

Người tốt nghiệp chương trình đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh có những kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện được các phương án và kế hoạch sản xuất.
- Giám sát, phân tích, đánh giá được quá trình và kết quả sản xuất kinh doanh.
- Sử dụng được một số phương tiện công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn.
- Nghiên cứu, phát triển thị trường cho các doanh nghiệp
- Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động marketing.

6.2. Kỹ năng mềm

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có các kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng đàm phán và giải quyết vấn đề để có thể làm việc hiệu quả và đáp ứng nhanh với yêu cầu công việc.

Kỹ năng tin học : Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng tìm hiểu và sử dụng các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản trị;

Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

7. Yêu cầu về thái độ

7.1 Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân: có thái độ đúng đắn về nghề nghiệp, yêu nghề và trung thực, là một công dân có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

7.2 Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ:

Sinh viên tốt nghiệp có đạo đức tốt, trung thực và cầu tiến, có nhận thức và thái độ đúng đắn về nghề nghiệp đã học, có thái độ phục vụ và trách nhiệm nghề nghiệp tốt.

7.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc:

Sinh viên ra trường có khả năng tổng hợp và cập nhật kiến thức tốt, có năng lực đổi mới và sáng tạo.

8. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Chủ các doanh nghiệp độc lập.
- Chuyên viên, trưởng phó các phòng kinh doanh, marketing, tài chính kế toán, nhân sự trong doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tập đoàn kinh tế.

- Chuyên viên, chuyên gia, nhà quản lý trong các ban quản lý dự án, các tổ chức phi chính phủ.

- Chủ nhiệm, thành viên quản lý các hợp tác xã và các tổ chức kinh tế.

- Chuyên viên, nhà quản lý trong các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế.

- Giảng viên, nhà nghiên cứu, nhà tư vấn trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu về Kinh tế và Quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.

9. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên ngành QTKD sau khi ra trường có thể tiếp tục học các chương trình thạc sĩ, tiến sĩ và các khóa đào tạo có liên quan đến kinh tế và quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.

10. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chuẩn đầu ra ngành QTKD của trường ĐH Thương Mại

- Chuẩn đầu ra ngành QTKD của trường ĐH Kinh tế Quốc Dân

- Chuẩn đầu ra ngành QTKD của trường ĐH Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh - Đại học ASHWORTH - Mỹ:

<https://www.ashworthcollege.edu/bachelors-degrees/business-administration-degree-online/curriculum/>

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Chứ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Kinh tế

Tên Tiếng Anh: Economics

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Cử nhân

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, có năng lực chuyên môn về kinh tế, có khả năng phân tích, hoạch định chính sách, quản lý và giải quyết các vấn đề về kinh tế ở các cấp khác nhau của nền kinh tế.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Kinh tế, nắm vững những nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; Có kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, KHXH nhân văn trình độ đại học.

- Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và QTKD: Kiến thức về lịch sử và sự ảnh hưởng của các học thuyết kinh tế; Toán học trong quản lý kinh tế và kinh doanh; Những nguyên lý căn bản trong quản trị doanh nghiệp và kinh doanh, thống kê kinh tế, kinh doanh quốc tế, quản lý tài chính - tiền tệ, thương mại điện tử, marketing.

- Đảm bảo kiến thức cơ bản, cập nhật và phát triển về quản lý kinh tế và thương mại, QTKD, bao gồm những kiến thức về kinh tế công, kinh tế phát triển, kinh tế môi trường, kinh tế học ứng dụng trong quản lý, pháp luật trong quản lý kinh tế và kinh doanh, thống kê kinh tế và những kiến thức cơ sở về kinh tế quốc tế.

- Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về kinh tế và quản lý kinh tế gồm những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về kinh tế doanh nghiệp, kinh tế thương mại Việt Nam, quản lý nhà nước về kinh tế và quản lý của một số lĩnh vực cơ bản: Tài chính, ngân hàng, chứng khoán, du lịch...

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường Đại học lâm nghiệp và các trường thuộc khối ngành Kinh tế và QTKD bao gồm những kiến thức về kế toán - kiểm toán, tài chính - ngân hàng, kinh tế và QTKD.

- Ứng dụng được các phương pháp phân tích định tính, định lượng trong phân tích kinh tế và hoạch định chính sách nền kinh tế.

2. Năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm

- Có kỹ năng phát hiện vấn đề, mối tương quan giữa các vấn đề về kinh tế.
- Có kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin kinh tế.
- Có kỹ năng giải quyết vấn đề, xác định vấn đề ưu tiên, đề xuất giải pháp và kiến nghị các vấn đề trong lĩnh vực Kinh tế.

- Có khả năng nghiên cứu thực nghiệm, biết sử dụng các công cụ nghiên cứu về Kinh tế - xã hội, biết sáng tạo, cải tiến và đề xuất ý tưởng trong công việc.

- Có khả năng kiểm định giả thuyết và phản biện các vấn đề trong thực tế. Có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu và thực tiễn.

- Có kỹ năng lập kế hoạch, hoạch định mục tiêu, tổ chức sắp xếp công việc, trao đổi, đánh giá nguồn lực phát triển của cộng đồng.

- Có năng lực nhận thức và tiếp cận với những biến động của kinh tế Thế giới.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích và dự báo tình hình kinh tế, thị trường.
- Kỹ năng phân tích và đánh giá tác động của các công cụ quản lý nhà nước đối với thị trường, thương mại và môi trường kinh tế vĩ mô.

- Kỹ năng tổng hợp và lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế, thương mại và quản lý kinh tế.

- Kỹ năng nghiên cứu và phân tích các vấn đề kinh tế, hiệu quả sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp.

- Kỹ năng sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý thương mại.

- Phát hiện và giải quyết vấn đề về lĩnh vực kinh tế một cách khoa học.

- Có khả năng xử lý tình huống trong hoạch định chính sách, tổ chức quản lý ngành, lĩnh vực hoặc doanh nghiệp một cách linh hoạt và hiệu quả.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn, chuyên ngành.

- Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm. Có khả năng thuyết phục và khả năng hòa giải, khả năng công tác với các đơn vị phối hợp, các ban ngành liên quan và với cộng đồng dân cư.

- Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và tin học văn phòng để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học ứng dụng chuyên ngành phục vụ trong quản lý kinh tế.

- Có kỹ năng giao tiếp, phản biện và giải quyết vấn đề. Làm báo cáo, trình bày dự án và truyền thông trong quản lý kinh tế.

4. Yêu cầu về thái độ học tập của người học

- Phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Luôn đề cao ý thức nghề nghiệp.

- Có ý thức quan tâm đến cộng đồng. Tích cực phát hiện và tham gia giải quyết những vấn đề mà thực tiễn kinh tế và thương mại của doanh nghiệp cũng như của nền kinh tế Việt Nam đang đặt ra.

- Khả năng tự lập, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh và tinh thần học tập vươn lên khẳng định năng lực bản thân.

- Tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy năng động, coi trọng hiệu quả công việc. Có năng lực làm việc trong môi trường có nhiều áp lực của cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế các cấp: Bộ, Sở Công thương và Các bộ, sở quản lý các ngành dịch vụ: Viễn thông, Ngân hàng, bảo hiểm, Du lịch, Vận tải...; Các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan tới kinh tế của các bộ, ngành ở TW, các sở ngành ở địa phương; Các tổ chức quốc tế có liên quan đến kinh tế và quản lý kinh tế, dịch vụ;

- Các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế; Các viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo về kinh tế và thương mại; Các trung tâm nghiên cứu và tư vấn về kinh tế thương mại; Tự thành lập doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế theo qui định của pháp luật.

- Làm việc trong các tổ chức Quốc tế, các công ty tư vấn về kinh tế; Các tổ chức xã hội nghề nghiệp; Các chương trình, cộng đồng, các công ty kinh doanh...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Đã ký*

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Chí

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Kinh tế nông nghiệp

Tên Tiếng Anh: Agricultural Economics

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Cử nhân

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân kinh tế nông nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, có năng lực chuyên môn về kinh tế trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, có khả năng phân tích, hoạch định chính sách, quản lý và giải quyết các vấn đề về kinh tế nông nghiệp ở các cấp khác nhau của nền kinh tế.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Nắm vững Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Hình thành thế giới quan, nhân sinh quan trong học tập, nghiên cứu và giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Hiểu và vận dụng đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.

- Nắm vững và vận dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực toán, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để giải quyết những vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

- Nắm vững các kiến thức đại cương về kỹ thuật nông nghiệp và vận dụng được vào sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, kinh tế, văn hóa, xã hội và PTNT.

- Nắm vững và vận dụng được các kiến thức về quản lý kinh tế, quản lý tài chính, quản trị trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn.

- Xây dựng được kế hoạch trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp cũng như các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực nông thôn.

- Ứng dụng được các phương pháp phân tích định tính, định lượng trong phân tích kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm

- Có kỹ năng phát hiện vấn đề, mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.
- Có kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin kinh tế.
- Có kỹ năng giải quyết vấn đề, xác định vấn đề ưu tiên, đề xuất giải pháp và kiến nghị các vấn đề trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.
- Có khả năng nghiên cứu thực nghiệm, biết sử dụng các công cụ nghiên cứu về Kinh tế - xã hội nông thôn, biết sáng tạo, cải tiến và đề xuất ý tưởng trong hoạt động nghề nghiệp.
- Có khả năng kiểm định giả thuyết và phản biện các vấn đề trong thực tế. Có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu và thực tiễn.
- Có kỹ năng lập kế hoạch, hoạch định mục tiêu; tổ chức sắp xếp công việc; trao đổi, tập huấn cho nông dân và cán bộ nông thôn; đánh giá nguồn lực phát triển của cộng đồng nông thôn.
- Có năng lực nhận thức và tiếp cận với những biến động của kinh tế Thế giới.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Vận dụng các vấn đề và phạm vi liên quan đến ngành vào thực tế sản xuất để:
- Phát hiện và giải quyết vấn đề về lĩnh vực kinh tế một cách khoa học.
 - Có khả năng xử lý tình huống trong hoạch định chính sách, tổ chức quản lý ngành, lĩnh vực hoặc doanh nghiệp một cách linh hoạt và hiệu quả.
 - Biết tìm kiếm, tập hợp, phân tích và sử dụng thông tin trong lĩnh vực kinh tế nông - Lâm nghiệp, thủy sản và quản lý tài nguyên thiên nhiên.
 - Có kỹ năng lập, thực hiện, đánh giá và quản lý các dự án.
 - Biết phán đoán được tình hình phát triển nông nghiệp, phân tích và đề xuất phát triển nông nghiệp và nông thôn nhằm phát huy được tiềm năng của khu vực.
 - Biết tổ chức các nguồn lực (tài nguyên thiên nhiên, tài chính, nhân lực, vật chất) và quản lý sản xuất kinh doanh tại nông trại, cơ sở chế biến nông lâm thủy sản, quản lý nông sản thực phẩm và các lĩnh vực khác trong nông nghiệp và nông thôn.
 - Vận dụng và giải quyết tốt những vấn đề về kinh tế - xã hội liên quan đến sự phát triển nông nghiệp và nông thôn; Có khả năng xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng đề cương và tổ chức vấn đề nghiên cứu kinh tế nông nghiệp và trình bày tốt một báo cáo nghiên cứu về kinh tế nông nghiệp.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.

- Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm. Có khả năng thuyết phục và khả năng hòa giải, khả năng công tác với các đơn vị phối hợp, các ban ngành liên quan và với cộng đồng dân cư.

- Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và tin học văn phòng để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học ứng dụng chuyên ngành phục vụ trong quản lý kinh tế nông nghiệp & PTNT.

- Có khả năng tìm kiếm, phân tích và xử lý các thông tin liên quan đến lĩnh vực Nông nghiệp và Nông thôn.

- Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề. Làm báo cáo trình bày dự án và truyền thông trong quản lý kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp. Có lòng say mê khoa học và tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn.

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước, nội quy của cơ quan; Chấp hành sự phân công, điều động công tác; Tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực; Tham gia công tác đoàn thể, xã hội; Nhận và hoàn thành nhiệm vụ tập thể giao. Nhận thức tốt về các vấn đề kinh tế, pháp luật, xã hội và văn hoá.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế nông nghiệp đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Kinh tế nông nghiệp là cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu thuộc lĩnh vực Kinh tế có thể làm việc:

- Làm việc trong các cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kinh tế hoặc liên quan đến kinh tế.

- Các cơ quan hoạch định, quản lý, chỉ đạo, thực hiện chính sách nông nghiệp và nông thôn.

- Trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; Các tổ chức kinh tế (Doanh nghiệp nông nghiệp, Trang trại, Cơ sở chế biến, marketing, nông lâm thủy sản, các hợp tác xã, tổ chức tài chính và ngân hàng).

- Giảng dạy về kinh tế trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; Các tổ chức nghiên cứu và đào tạo liên quan đến nông nghiệp; Có khả năng tự nghiên cứu trong các viện nghiên cứu kinh tế thuộc các bộ ngành, các trường đại học.

- Làm việc trong các tổ chức Quốc tế, các công ty tư vấn về kinh tế; Các tổ chức xã hội nghề nghiệp và nông thôn; Các chương trình về PTNT, cộng đồng, các công ty kinh doanh vật tư, chế biến...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế nông nghiệp có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *AST*


Trần Văn Chử

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Kế toán

Tên Tiếng Anh: Accounting

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Cử nhân

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân kế toán cho doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp và các đơn vị kinh tế xã hội khác.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Nắm vững Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Hình thành thế giới quan, nhân sinh quan trong học tập, nghiên cứu và giải quyết vấn đề thực tiễn.
- Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công tác kế toán.
- Vận dụng những kiến thức cơ sở của khối ngành và chuyên ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành kế toán.
- Hiểu và vận dụng những kiến thức về luật, chuẩn mực và chế độ kế toán của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán và thống kê.
- Vận dụng các kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp: Tổ chức bộ máy kế toán, hệ thống chứng từ sổ sách, hệ thống tài khoản, hệ thống báo cáo, công tác kiểm tra kế toán, tổ chức và bảo quản lưu trữ kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán.
- Vận dụng các kiến thức về lập kế hoạch tài chính; Phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh; Phân tích tài chính trong các loại hình doanh nghiệp.
- Có kiến thức thực tiễn về kế toán, kiểm toán; Tiếp cận và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo từng vị trí công việc được phân công.

2. Năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm

- Có khả năng tự lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề, khám phá và

nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực Kế toán.

- Tự hình thành năng lực làm việc độc lập, có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế công việc đảm nhiệm.

- Có năng lực nhận định tình huống, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, ra quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong tổ chức, thực hiện các nghiệp vụ tài chính – kế toán.

- Có năng lực phân tích tình hình tài chính kinh doanh để xây dựng phương án kinh doanh phù hợp.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; Sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp; Khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh KD, dám đương đầu với thử thách.

- Có khả năng tự định hướng, tự thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau khi được phân công. Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán và quan hệ công chúng trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong công tác, hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Biết thu thập thông tin và vận dụng các phương pháp tiếp cận phù hợp để giải quyết các vấn đề kế toán – tài chính. Có khả năng áp dụng và triển khai các văn bản pháp quy, tiêu chuẩn của Nhà nước trong nghiệp vụ kế toán.

- Có kỹ năng lập luận, tư duy hệ thống và giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức công tác kế toán trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị HCSN.

- Có khả năng thực hiện toàn bộ các khâu công việc kế toán từ khâu chứng từ, sổ sách kế toán đến báo cáo kế toán.

- Có kỹ năng lập, kê khai, quyết toán thuế trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Có kỹ năng lập và phân tích dự toán, kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, phân tích tài chính và phân tích kinh doanh.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng soạn thảo và trình bày các văn bản kinh tế, văn bản hành chính.

- Có kỹ năng tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho công tác chuyên môn và nghiệp vụ.

- Có khả năng linh hoạt thích ứng trong hoàn cảnh mới, làm việc có kế hoạch, suy nghĩ và làm việc độc lập sáng tạo.

- Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả: Kỹ năng tổ chức phối hợp với các thành viên khác trong nhóm; Luôn lắng nghe, tiếp thu ý kiến người khác; Có kỹ năng thuyết trình giảng giải, có kỹ năng tổng hợp ý kiến, kỹ năng phản biện và bảo vệ quan điểm.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.
- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.
- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tôn trọng nội quy của doanh nghiệp và tổ chức, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp. Có lòng say mê khoa học và tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn.
- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Kế toán có thể làm việc tại:

- Làm việc tại các loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, kinh doanh dịch vụ, ngân hàng, cơ quan tài chính, kiểm toán...
- Làm việc tại các đơn vị hành chính sự nghiệp: Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội...
- Là cán bộ nghiên cứu, giảng viên giảng dạy về kế toán tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo: Viện, trường học, Trung tâm...
- Chuyên gia, tư vấn và các công việc độc lập về kế toán, kiểm toán, tài chính.
- Các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội và các tổ chức phi chính phủ khác.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong, ngoài nước. *du*



Trần Văn Chữ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Hệ thống thông tin

Tên Tiếng Anh: Information systems

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin ngành Hệ thống thông tin đáp ứng các yêu cầu nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Thiết kế, xây dựng được các hệ thống thông tin cho việc quản lý kinh tế, hành chính và dịch vụ phục vụ chủ yếu trong lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp, Phát triển Nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, xã hội khác.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Có kiến thức nền tảng tốt cũng như khả năng khai thác hiệu quả các thiết bị hiện đại: Máy tính, điện thoại di động, hệ thống nhúng, mạng máy tính.
- Có kiến thức chuyên ngành đầy đủ để thích ứng cao và làm việc tối ưu với các hệ điều hành và ngôn ngữ lập trình khác nhau, các công nghệ khác nhau, các bộ vi xử lý và phần cứng khác nhau.
- Có tư duy phê phán để nhận biết, phân tích và cải tiến liên tục.
- Có tư duy sáng tạo để luôn tìm tòi, sáng tạo ra những sản phẩm mới cả về phần cứng cũng như phần mềm.
- Có khả năng tổ chức và điều hành có hiệu quả trong làm việc nhóm.
- Có khả năng trình bày kết quả và trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp và khách hàng, có kỹ năng mềm trong hoạt động khoa học, công nghệ.
- Có khả năng học tập liên tục để tự trang bị, bổ sung thêm những tri thức mới trong bối cảnh thay đổi rất nhanh của lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Có khả năng hiểu biết về xã hội và môi trường
- Có sự hiểu biết về khoa học kỹ thuật tiên tiến thuộc nội dung ngành học.

2. Năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm

- Biết vận dụng tư duy thiết kế tổng hợp từ các kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành được đào tạo kết hợp với các kiến thức cá nhân tự trang bị vào các hoạt động

chuyên môn: Khảo sát, thiết kế hệ thống thông tin, lập trình; thiết kế, lắp đặt và quản trị hệ thống mạng.

- Tổ chức ứng dụng và phát triển các ứng dụng tin học trong hoạt động của các tổ chức kinh tế - xã hội. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc về CNTT trong các cơ quan nhà nước, nhà máy, xí nghiệp, dịch vụ thương mại.

- Nghiên cứu và ứng dụng được các phần mềm quản lý, các ngôn ngữ lập trình phổ biến và các công cụ phát triển ứng dụng hiện đại dùng trong lĩnh vực kinh tế.

- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án về Công nghệ thông tin.

- Có năng lực đánh giá, tổng hợp và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

- Có khả năng tự định hướng, tự thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau khi được phân công.

- Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong công tác, hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng khảo sát, phân tích và thiết kế các hệ thống phần mềm, các hệ thống mạng truyền thông.

- Phân tích yêu cầu, thiết kế, cài đặt, thực hiện, kiểm thử, vận hành thử nghiệm và bảo trì các hệ thống trong lĩnh vực CNTT liên quan đến kinh tế và những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

- Có khả năng xác định và hoạch định hệ thống thông tin, xác định được các yêu cầu, làm rõ các thông tin cần thiết và hỗ trợ trong việc thiết kế HTTT, thực hiện các thủ tục không phức tạp trong HTTT; có khả năng quản lý việc phát triển và vận hành HTTT.

- Có kỹ năng tư duy độc lập và hệ thống, tự tin khi tiếp cận tri thức mới và khả năng giải quyết vấn đề đặt ra trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

- Có khả năng tham gia và tự nghiên cứu khoa học.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.

- Có kỹ năng về soạn thảo văn bản, trình bày các báo cáo, giao tiếp với mọi người xung quanh và biết cách tập hợp mọi người cùng tham gia làm việc để giải quyết công việc.

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm bao gồm khả năng thích nghi và hoà nhập nhanh vào nhóm, phân công công việc, phối hợp hiệu quả giữa các thành viên, hỗ trợ các thành viên khác, trao đổi giữa các thành viên...

- Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế, quản trị dự án, quản lý thời gian và điều hành công việc hiệu quả.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.
- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.
- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.
- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành hệ thống thông tin đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Hệ thống thông tin có thể làm việc:

Giảng dạy các môn học liên quan đến CNTT tại các trường Đại học, Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và các trường phổ thông.

Nghiên cứu Khoa học thuộc lĩnh vực: Công nghệ phần mềm, công nghệ mạng ở các viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các trường Đại Học và Cao đẳng...

Làm việc ở bộ phận CNTT hoặc ứng dụng CNTT của các đơn vị có nhu cầu (hành chính sự nghiệp, viễn thông, điện lực, đường sắt, xây dựng...). Đặc biệt đối với các hệ thống ngân hàng, tài chính, thương mại.

Làm việc trong các công ty sản xuất, gia công phần mềm trong nước cũng như nước ngoài.

Làm việc trong các công ty tư vấn về đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các hệ thống thông tin, hệ thống mạng và truyền thông.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Stt*

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
Trần Văn Ch�

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN-KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

1. Tên ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: **Quản lý tài nguyên rừng**

Tên tiếng Anh: Forest Resources Management

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 04 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo

Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, có đủ điều kiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Lâm nghiệp.

5. Yêu cầu về kiến thức

Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức cụ thể sau:

5.1 Kiến thức giáo dục đại cương: trang bị cho sinh viên các kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức toàn diện về các môn khoa học cơ bản, tin học ứng dụng trong xử lý văn bản, xử lý số liệu, trình diễn kết quả học tập và nghiên cứu khoa học

5.2 Kiến thức cơ sở ngành và khối ngành: Trang bị cho sinh viên các kiến thức về đặc điểm sinh vật học và các nguyên tắc cơ bản trong phân loại và nhận biết các loài thực vật, động vật, côn trùng và vật gây bệnh cây rừng.

5.3 Kiến thức chuyên ngành: Sau khi học phần kiến thức ngành sinh viên sẽ lựa chọn chuyên sâu kiến thức về nguyên lý, biện pháp tổ chức quản lý TNR và môi trường; kiến thức cơ bản về luật pháp, chính sách phục vụ công tác bảo vệ Tài nguyên rừng và Môi trường.

6. Yêu cầu về kỹ năng

Người tốt nghiệp chương trình đại học chuyên ngành Quản lý tài nguyên rừng có những kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng

- Nhận biết và phân loại được các loài thực vật rừng phổ biến, các loài có giá trị cao về kinh tế và bảo tồn. Sử dụng khóa định loại động vật, nhận biết và mô tả được động vật rừng thuộc lớp ếch nhái, bò sát, chim thú của Việt Nam. Nhận biết và mô tả được các loài sâu bệnh hại chủ yếu.

- Điều tra, đánh giá, giám sát diễn biến tài nguyên rừng bao gồm tài nguyên thực vật, động vật, côn trùng, nấm, vi sinh vật. Điều tra, đánh giá xói mòn đất và nguồn nước vùng đầu nguồn.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý tài nguyên rừng, quản lý lưu vực, quản lý môi trường phục vụ công tác: Bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; Bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn các loài nguy cấp; Bảo vệ thực vật; Phòng chống xói mòn và điều hoà nguồn nước cho vùng đầu nguồn; Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý lửa rừng.

6.2 Kỹ năng mềm

- Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.

- Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm, đàm phán, diễn thuyết và thuyết trình trước đám đông. Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.

- Kỹ năng tin học: Sinh viên sau khi tốt nghiệp có kiến thức tương đương đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo qui định hiện hành, đồng thời có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng phổ biến trong quản lý tài nguyên rừng và quản lý môi trường.

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương B1 (Bậc 3) theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

7. Yêu cầu về thái độ

7.1 Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân:

Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.

7.2 Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ:

Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp. Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

7.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc:

Tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

8. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Quản lý tài nguyên rừng có thể làm việc:

- Các cơ quan quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ như Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên...

- Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên rừng và môi trường các cấp.

- Các doanh nghiệp nhà nước như Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam (VinaFor), Tổng công ty giấy.

- Cảnh sát môi trường các cấp.

- Các tổ chức phi chính phủ như WWF, ENV, BirdLife, IUCN, SNV, FFI.

9. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý tài nguyên rừng có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước.

10. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chương trình đào tạo ngành Tài nguyên rừng, Đại học Lâm nghiệp Tây Nam, Trung Quốc.

- Chương trình đào tạo ngành Quản lý Tài nguyên thiên nhiên, Đại học bang Colorado, Hoa Kỳ.

- Chương trình đào tạo ngành Khoa học về rừng, Đại học bang Colorado, Hoa Kỳ.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Chứ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên và Môi trường

Tên Tiếng Anh: Management of Natural Resources and Environment

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo kỹ sư về lĩnh vực Quản lý tài nguyên và Môi trường với mục tiêu cụ thể như sau:

- Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cốt lõi về sinh học, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

- Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về khoa học quản lý tài nguyên và môi trường.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Nắm vững kiến thức về sinh học, khoa học tự nhiên và xã hội để giải quyết các vấn đề chung trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên và Môi trường.

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, quản lý lưu vực và quản lý môi trường.

- Nắm vững kiến thức về thiết kế, đánh giá các thành phần, các hệ thống hoặc các quá trình liên quan đến tài nguyên sinh vật và khoa học môi trường.

- Thu nhận, phân tích và biên dịch các dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Quản lý tài nguyên và Môi trường sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Có khả năng tham mưu tư vấn và thực hiện nhiệm vụ với tư cách như là một chuyên gia trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện nghiên cứu các nguồn Tài nguyên và Môi trường; Đề xuất các biện pháp, giải pháp để quản lý hiệu quả các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Có khả năng khảo sát, nghiên cứu, phân tích, quản lý và thực hiện các chương trình và dự án bảo vệ Tài nguyên và Môi trường; Điều tra khảo sát, phân tích đánh giá

thực trạng về Tài nguyên và Môi trường, xác định nguyên nhân các nguồn gây suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường...

- Phân công công việc, trách nhiệm và quyền hạn cho các bộ phận (cá nhân); Giám sát và phát hiện các vấn đề cần giải quyết, xử lý; Phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện có hiệu quả công việc; Có khả năng tập huấn, huấn luyện về quyền hạn, trách nhiệm bảo vệ Tài nguyên và Môi trường; Đào tạo nâng cao nhận thức về Tài nguyên và Môi trường.

- Khả năng thiết kế và tiến hành các thí nghiệm, cũng như phân tích và giải thích dữ liệu.

- Năng lực thiết kế một hệ thống, một thành phần hay một quy trình để đáp ứng nhu cầu cần thiết của xã hội.

- Được trang bị kiến thức đủ rộng để hiểu rõ tác động của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh kinh tế, môi trường và xã hội toàn cầu.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng:

- Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Quản lý tài nguyên và Môi trường.

- Kỹ năng nghiên cứu, học tập nâng cao, nắm bắt các vấn đề hiện thời của quản lý tài nguyên và môi trường.

- Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm trong thiết kế, đánh giá các thành phần, các hệ thống có liên quan đến tài nguyên sinh vật và tài nguyên có khả năng tái tạo.

- Kỹ năng giải quyết các vấn đề chuyên môn và xã hội liên quan đến tương tác giữa các hệ thống sinh học và tác động của con người.

- Kỹ năng sử dụng máy vi tính, các phần mềm chuyên ngành, một số công cụ hỗ trợ phục vụ công tác Quản lý tài nguyên và Môi trường.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.

- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.

- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt:* Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.

- *Kỹ năng thuyết trình:* Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Yêu cầu về thái độ

- Tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.
- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.
- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.
- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý tài nguyên và môi trường đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

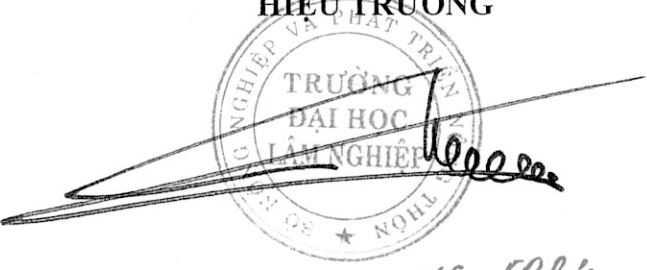
Kỹ sư Quản lý tài nguyên và môi trường có thể làm việc tại:

- Các Viện, cơ sở nghiên cứu, các cơ quan quản lý kinh tế và khoa học từ cấp Trung ương đến các cơ quan quản lý chuyên ngành về Tài nguyên, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh thành, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.
- Giảng dạy tại các Viện, Trường Đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề các môn học thuộc lĩnh vực Quản lý tài nguyên và Môi trường.
- Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên và môi trường.
- Các tổ chức phi chính phủ, các dự án nước ngoài như WWF, ENV, Birdlife, IUCN, CNV, FFI...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *ds*

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Chú

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Khoa học môi trường

Tên Tiếng Anh: Environmental science

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Cử nhân

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân Khoa học môi trường

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về khoa học môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Có kiến thức về những nguyên tắc cơ bản trong quản lý môi trường và các phương pháp tiếp cận trong phân tích và quản lý môi trường.
- Có kiến thức về những nguyên lý cơ bản trong công nghệ môi trường.
- Có kiến thức về nhận biết, phân tích và đánh giá tác động môi trường của các hoạt động phát triển kinh tế xã hội, có kiến thức về cách tiếp cận, nguyên tắc và trình tự thực hiện quy hoạch môi trường.
- Có kiến thức về tin học ứng dụng trong xử lý văn bản, xử lý số liệu, trình diễn kết quả học tập và NCKH.

2. Năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm

- Có khả năng đưa ra các kết luận về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và phức tạp trong lĩnh vực Khoa học môi trường và quản lý môi trường.
- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, định hướng về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án về quản lý tài nguyên và môi trường.
- Có năng lực đánh giá, tổng hợp và cải tiến các hoạt động chuyên môn.
- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có khả năng tự định hướng, tự thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau khi được phân công.
- Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong công tác, hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Biết thu thập thông tin và vận dụng các phương pháp tiếp cận công cụ Quản lý môi trường để giải quyết các vấn đề môi trường. Có khả năng áp dụng và triển khai các văn bản pháp quy, tiêu chuẩn môi trường của Nhà nước trong bảo vệ môi trường.

- Phân tích, đánh giá được các chỉ tiêu môi trường chủ yếu.

- Áp dụng được một số công nghệ phổ biến trong quản lý môi trường. Có khả năng đề xuất, lựa chọn mô hình xử lý ô nhiễm môi trường.

- Có khả năng đánh giá và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của các hoạt động phát triển kinh tế xã hội, có khả năng đề xuất phương án quy hoạch môi trường cho một khu vực cụ thể.

- Có khả năng thiết kế một số công trình bảo vệ môi trường và sinh thái cảnh quan. Có khả năng làm việc độc lập và hợp tác theo nhóm. Có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng phổ biến trong quản lý môi trường.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.

- Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm. Có khả năng thuyết phục và khả năng hòa giải, khả năng công tác với các đơn vị phối hợp, các ban ngành liên quan và với cộng đồng dân cư.

- Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và tin học văn phòng để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học ứng dụng chuyên ngành phục vụ trong công tác quản lý môi trường.

- Có khả năng tìm kiếm và xử lý các thông tin liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

- Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Khoa học môi trường đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Khoa học môi trường có thể làm việc tại:

- Cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực môi trường thuộc bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ khoa học và công nghệ, như cảnh sát môi trường.....

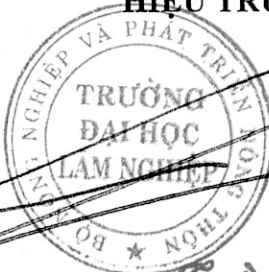
- Cơ quan đào tạo, nghiên cứu về bảo vệ môi trường

- Các doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khai thác và sử dụng tài nguyên, dịch vụ môi trường.....

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Khoa học môi trường có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Sh*

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Chữ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Chương trình tiên tiến)

Tên Tiếng Anh: Natural Resources Management

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4,5 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên (QLTNTN) ở trình độ đại học nhằm đào tạo những kỹ sư có một nền kiến thức rộng về việc sử dụng và QLTNTN. Chương trình này sẽ cung cấp cho sinh viên:

Chương trình đào tạo cốt lõi về sinh học, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

Một nền tảng kiến thức rộng về khoa học và quản lý QLTNTN

Kỹ năng chuyên nghiệp trong lĩnh vực QLTNTN

Nền kiến thức rộng của chương trình cho phép sinh viên có khả năng lựa chọn một hướng chuyên sâu trong nhiều chuyên ngành của QLTNTN như: Quản lý rừng, Sinh học bảo tồn, Hệ thống thông tin đại lý, Sinh thái học đồng cỏ, Chính sách tài nguyên thiên nhiên (TNTN), Tài nguyên giải trí, Quản lý lưu vực, Quản lý động vật hoang dã...hoặc các chủ đề khác liên quan đến TNTN.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

a. *Kiến thức cơ bản:* Năm vững được kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, văn hóa, lịch sử, tâm lý, xã hội học, tin học, Tiếng anh....là nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức các môn học của chương trình đào tạo cũng như các kiến thức cơ bản cần thiết. Khả năng ngoại ngữ và công nghệ thông tin phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp.

b. *Kiến thức cơ sở ngành:* Sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản và cơ sở về sinh thái tài nguyên, kiến thức QLTNTN và ứng dụng các phần mềm, công nghệ GIS và viễn thám trong QLTNTN.

c. *Kiến thức ngành:* Sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về sử đất và chất lượng nước; Quản lý hệ sinh thái tổng hợp; Sinh thái rừng; Ứng dụng GIS trong QLTNTN; Quản lý thực vật nhiệt đới.

d. Kiến thức chuyên môn hóa: Sinh viên được trang bị kiến thức chuyên sâu về quản lý lưu vực; Quản lý tài nguyên rừng.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư QLTNTN sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Áp dụng các kiến thức sinh học, vật lý học và xã hội học để giải quyết các vấn đề chung trong QLTNTN.
- Tham gia vào các nghiên cứu, học tập ở trình độ cao học và nắm bắt các vấn đề hiện thời của QLTNTN.
- Làm việc theo nhóm để thiết kế, đánh giá các thành phần, các hệ thống hoặc các quá trình liên quan đến tài nguyên sinh vật và tài nguyên có khả năng tự tái tạo.
- Giải quyết các vấn đề đạo đức, chuyên môn và xã hội liên quan đến tương tác giữa các hệ thống sinh học/hệ sinh thái rừng và tác động của con người.
- Trao đổi, giao tiếp những kiến thức về QLTNTN một cách hiệu quả cả bằng lời nói và văn bản.
- Thu nhận, phân tích, và diễn giải các dữ liệu về TNTN.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến TNTN.

- *Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh.*
- *Kỹ năng đọc và viết luận bằng tiếng Anh chuyên ngành.*
- *Kỹ năng sử dụng một số công cụ hỗ trợ phục vụ công tác QLTNTN.*
- *Kỹ năng làm việc trong phòng thí nghiệm và làm việc ngoài hiện trường.*
- *Kỹ năng làm nghiên cứu khoa học.*

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.
- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.
- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt:* Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.
- *Kỹ năng thuyết trình:* Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm với công việc, làm việc đáng tin cậy

- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo. Có khả năng làm việc độc lập.

- Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý TNTN đạt trình độ tiếng Anh B₂ theo khung tham chiếu Châu Âu trở lên.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư QLTNTN có thể làm việc ở các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước:

- Các cơ quan quản lý rừng đặc dụng: Vườn Quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, DAMSAR, ...

- Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp, Cục bảo vệ thực vật, Vụ Khoa học – Công nghệ và Môi trường, Cục bảo tồn đa dạng sinh học... thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ; Các Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường ... cấp tỉnh.

- Các trường đại học, các Viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo về quản lý TNTN như: Trường Đại học Lâm nghiệp, Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh, ... Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật...

- Các doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ có các hoạt động liên quan đến tài nguyên thiên nhiên: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Vinafor), WWF, ENV, Birdlife, IUCN, SNV, FFI,...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành QLTNTN có trình độ tiếng Anh tốt, có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước bằng tiếng Anh. *SV*

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Chừ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Bảo vệ thực vật

Tên Tiếng Anh: Plant Protection

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Mục tiêu chung: Đào tạo cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học và kỹ năng về bảo vệ thực vật có đạo đức nghề nghiệp, có thái độ lao động nghiêm túc, có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc đa dạng ở các cơ quan nghiên cứu khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất nông lâm nghiệp và dịch vụ bảo vệ thực vật.

Mục tiêu cụ thể: Người học có hệ thống kiến thức, kỹ năng phát hiện và năng lực nghiên cứu, quản lý, ngăn chặn sự xâm nhập, lây lan của các tác nhân gây hại thực vật để bảo vệ tài nguyên mà trọng tâm là cây trồng (cả trước và sau thu hoạch) đạt hiệu quả kinh tế, đảm bảo an toàn thực phẩm, giữ gìn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, góp phần phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới bền vững của Việt Nam.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Kiến thức về sinh học, khoa học tự nhiên và xã hội để giải quyết các vấn đề chung trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Kiến thức cơ sở ngành thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật và quản lý kinh tế trong nông nghiệp.
- Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực bảo vệ thực vật, trồng trọt (sinh lý, sinh hóa, côn trùng, bệnh cây, kỹ thuật canh tác và chuyên ngành trong lĩnh vực bảo vệ thực vật).
- Vận dụng sáng tạo các kiến thức và kỹ năng đã được học vào thực tế bảo vệ cây trồng và nông lâm sản.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Bảo vệ thực vật sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Lập và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh hóa chất bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học trong sản xuất nông nghiệp.

- Điều tra, phát hiện dịch hại, sử dụng hiệu quả loại thuốc bảo vệ thực vật, chỉ đạo và thực hiện tốt các biện pháp quản lý cây trồng tổng hợp ICM.

- Sử dụng các trang thiết bị phòng thí nghiệm hiện đại trong công tác phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, hàm lượng nitrat trong rau quả, lượng thực phẩm và chẩn đoán bệnh hại cây trồng, phân tích hóa lý tính đất, các chỉ tiêu chất lượng nông sản.

- Tổ chức sản xuất kinh doanh hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón và các chế phẩm sử dụng trong nông nghiệp, nắm vững pháp chế ngành.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật, xây dựng hệ thống quản lý cây trồng tổng hợp.

- Có khả năng làm việc theo nhóm, năng lực vận động nông dân, viết báo cáo khoa học, trình bày và thuyết trình kiến thức thuộc chuyên ngành, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất chuyên ngành Bảo vệ thực vật.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng:

- Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến Bảo vệ thực vật.

- Kỹ năng nghiên cứu, học tập nâng cao, nắm bắt các vấn đề hiện nay về lĩnh vực bảo vệ thực vật.

- Kỹ năng thao tác nghề nghiệp trong phòng thí nghiệm, sản xuất ngoài đồng ruộng. Phân tích thông tin trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

- Kỹ năng tổ chức, chuyển giao, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn và phát triển bền vững.

- Kỹ năng độc lập thu thập số liệu và tự đào tạo đổi mới, cập nhật kiến thức.

- Kỹ năng sử dụng máy vi tính, các phần mềm chuyên ngành, một số công cụ hỗ trợ phục vụ công tác chuyên môn.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.

- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.

- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt:* Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.

- *Kỹ năng thuyết trình:* Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.
- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.
- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.
- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Bảo vệ thực vật đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Bảo vệ thực vật có thể làm việc tại:

- Các Viện, cơ sở nghiên cứu, các cơ quan quản lý kinh tế và khoa học từ cấp Trung ương đến các cơ quan quản lý chuyên ngành về nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh thành, Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế cấp huyện.
- Giảng dạy tại các Viện, Trường Đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề các môn học thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật.
- Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Các tổ chức phi chính phủ, các dự án nước ngoài về lĩnh vực nông nghiệp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Bảo vệ thực vật có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Me*

HIỆU TRƯỞNG


Trần Văn Chíu

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Kiến trúc cảnh quan
Tên Tiếng Anh: Landscape Architecture
Bậc đào tạo: Đại học
Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư
Thời gian đào tạo: 5 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo kỹ sư Kiến trúc cảnh quan có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có trình độ khoa học kỹ thuật tổng hợp và có năng lực quy hoạch, thiết kế, quản lý những không gian trống trong đô thị, các khu dân cư, khu danh lam thắng cảnh.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

Kỹ sư Kiến trúc cảnh quan có kiến thức tổng hợp, liên ngành về kỹ thuật công trình xây dựng, quy hoạch, thiết kế cảnh quan, thực vật, sinh thái, môi trường và nghệ thuật.

2. Năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm

- Có khả năng đưa ra các kết luận về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và phức tạp trong lĩnh vực thiết kế cảnh quan.
- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án về kiến trúc cảnh quan.
- Có năng lực đánh giá, tổng hợp và cải tiến các hoạt động chuyên môn.
- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có khả năng tự định hướng, tự thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau khi được phân công.
- Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong công tác, hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu, các bước công việc trong quy trình thiết kế các đồ án về Kiến trúc cảnh quan:

- + Đặt vấn đề/Hình thành ý tưởng
- + Thiết kế sơ bộ/Triển khai thiết kế chi tiết.
- + Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.
- Có khả năng tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện công tác thiết kế kiến trúc cảnh quan; Hòa hợp giữa môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo với ý tưởng thiết kế và điều kiện xây dựng và tổ chức kiến trúc cảnh quan.
- Có kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp.
- Có khả năng tham gia và tự nghiên cứu khoa học.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.
- Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm. Có khả năng thuyết phục và khả năng hòa giải, khả năng công tác với các đơn vị phối hợp, các ban ngành liên quan và với cộng đồng dân cư.
- Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và tin học văn phòng để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học ứng dụng chuyên ngành và các nhóm công cụ kỹ thuật hỗ trợ cho việc thống kê, phân tích và thiết kế kiến trúc cảnh quan (*i. Nhóm công cụ hệ thống thông tin địa lý; (ii). Nhóm công cụ đồ bản; (iii). Nhóm công cụ điều tra xã hội học*).
- Có khả năng tìm kiếm và xử lý các thông tin liên quan đến lĩnh vực Kiến trúc – Xây dựng.
- Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.
- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.
- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.
- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiến trúc cảnh quan đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Kiến trúc cảnh quan có thể làm việc tại:

- Các cơ quan quy hoạch, thiết kế, xây dựng và quản lý đô thị.
- Các cơ quan nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ về kiến trúc cảnh quan ở trong và ngoài nước.

Các doanh nghiệp, đơn vị tư vấn quy hoạch, thiết kế, thi công xây dựng cảnh quan; Công ty công viên – cây xanh đô thị, các khu danh thắng, di tích, khu du lịch, khu đô thị và các cơ quan quản lý nhà nước về cảnh quan.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiến trúc cảnh quan có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *dp*

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Chíu

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Thiết kế nội thất

Tên Tiếng Anh: Interior Design

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cán bộ có trình độ đại học, có kiến thức khoa học và mỹ thuật, có đủ kỹ năng thích hợp để làm việc trong lĩnh vực thiết kế nội thất, thiết kế đồ gia dụng.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về nghệ thuật trong thiết kế nội thất; Có thể tham khảo được các tài liệu chuyên ngành và sử dụng tiếng anh chuyên ngành.
- Có kiến thức cơ bản về mỹ thuật cơ bản và mỹ thuật ứng dụng; Nắm vững phương pháp luận về thiết kế nội thất; Hiểu biết sâu về nội dung, phương pháp thiết kế và trình bày biểu đạt đồ án thiết kế nội thất.
- Có kiến thức cơ bản về sử dụng và lựa chọn thiết bị, công nghệ trong gia công gỗ.
- Có kiến thức cơ bản về sử dụng và lựa chọn vật liệu thông dụng trong thiết kế sản phẩm và công trình nội thất.
- Có kiến thức cơ bản về cơ sở kiến trúc; Thiết kế cảnh quan và sân vườn; Các kỹ năng đồ họa máy tính.
- Hiểu rõ bản chất của thiết kế công năng; Thiết kế tạo hình; Thiết kế chi tiết thi công các sản phẩm nội thất và công trình nội thất nhà ở, nội thất công trình công cộng.
- Giải quyết được vấn đề kỹ thuật, mỹ thuật trong thiết kế nội thất và tổ chức thực hiện công trình thiết kế nội thất.
- Có sự hiểu biết về khoa học kỹ thuật tiên tiến thuộc nội dung ngành học.

2. Năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm

- Có khả năng đưa ra các kết luận về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và phức tạp trong Thiết kế nội thất.
- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án về Thiết kế nội thất.
- Có năng lực đánh giá, tổng hợp và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có khả năng tự định hướng, tự thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau khi được phân công.

- Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong công tác, hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng cơ bản về vẽ kỹ thuật và ứng dụng vẽ kỹ thuật trong thiết kế nội thất.
- Lựa chọn và sử dụng được nguyên liệu sản xuất sản phẩm nội thất, vật liệu trang trí nội - ngoại thất, lựa chọn thiết bị nội thất phù hợp với yêu cầu thiết kế và sử dụng.
- Thiết kế được nội thất và sản phẩm nội thất đáp ứng tốt công năng theo nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật.

- Có năng lực phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án thiết kế và giải pháp công nghệ cho công trình thiết kế nội - ngoại thất loại nhỏ.

- Có năng lực giám sát và tổ chức thi công sản phẩm nội thất và công trình nội - ngoại thất loại nhỏ một cách hiệu quả.

- Có khả năng tham gia và tự nghiên cứu khoa học.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.

- Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm. Có khả năng thuyết phục và khả năng hòa giải, khả năng công tác với các đơn vị phối hợp, các ban ngành liên quan và với cộng đồng dân cư.

- Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và tin học văn phòng để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học ứng dụng chuyên ngành và các nhóm công cụ kỹ thuật hỗ trợ cho việc thống kê, phân tích và thiết kế Nội thất.

- Có khả năng tìm kiếm và xử lý các thông tin liên quan đến lĩnh vực Kiến trúc - Xây dựng.

- Có kỹ năng phân biện và giải quyết vấn đề.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Thiết kế nội thất đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Thiết kế nội thất có thể làm việc tại:

- Là chuyên gia trong các tổ chức tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công về nội thất các công trình dân dụng và công nghiệp.

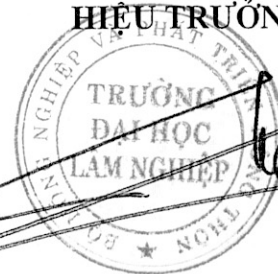
- Là nghiên cứu viên, giảng viên giảng dạy trong các trường Đại học, cao đẳng, học viện, viện nghiên cứu liên quan đến thiết kế nội thất.

- Hành nghề độc lập về thiết kế nội thất các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Thiết kế nội thất có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Aut*

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Chíu

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Lâm nghiệp đô thị

Tên Tiếng Anh: Urban Forestry

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo Kỹ sư Lâm nghiệp đô thị có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; Có kiến thức tổng hợp, liên ngành về lĩnh vực Lâm nghiệp đô thị. Kỹ sư Lâm nghiệp đô thị có thể làm việc tại các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; Các cơ quan quy hoạch thiết kế và quản lý đô thị; Các doanh nghiệp sản xuất và thi công trồng cây xanh đô thị; Các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

Kỹ sư Lâm nghiệp đô thị có kiến thức tổng hợp về các lĩnh vực có liên quan đến ngành Lâm nghiệp đô thị gồm: Thực vật, sinh thái, nghệ thuật, kỹ thuật trồng cây cảnh quan môi trường, quy hoạch thiết kế và thi công công trình cây xanh cảnh quan môi trường đô thị.

Kỹ sư Lâm nghiệp đô thị có năng lực quy hoạch, thiết kế, quản lý, chỉ đạo thực hiện các biện pháp kỹ thuật xây dựng và phát triển các công trình cây xanh cảnh quan môi trường đô thị, khu dân cư, khu du lịch, khu di tích và danh lam thắng cảnh.

2. Năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm

- Có khả năng đưa ra các kết luận về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và phức tạp trong lĩnh vực Lâm nghiệp đô thị.

- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, định hướng về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án về quy hoạch, thiết kế cảnh quan và cây xanh đô thị.

- Có năng lực đánh giá, tổng hợp và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng tự định hướng, tự thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau khi được phân công.

- Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong công tác, hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu, các bước công việc trong quy trình thiết kế các đồ án về cây xanh, vườn hoa, công viên, đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư...:

+ Đặt vấn đề/Hình thành ý tưởng

+ Thiết kế sơ bộ/Triển khai thiết kế chi tiết.

+ Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.

- Có khả năng tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện công tác thiết kế cảnh quan, công viên, vườn hoa, cây xanh....; hòa hợp giữa môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo với ý tưởng thiết kế và điều kiện xây dựng và tổ chức thực hiện.

- Có kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp.

- Có khả năng tham gia và tự nghiên cứu khoa học.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.

- Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm. Có khả năng thuyết phục và khả năng hòa giải, khả năng công tác với các đơn vị phối hợp, các ban ngành liên quan và với cộng đồng dân cư.

- Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và tin học văn phòng để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học ứng dụng chuyên ngành phục vụ quy hoạch, thiết kế vườn hoa, công viên, cây xanh và cảnh quan đô thị...

- Có khả năng tìm kiếm và xử lý các thông tin liên quan đến lĩnh vực Kiến trúc

- Xây dựng – Đô thị...

- Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm nghiệp đô thị đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Lâm nghiệp đô thị có thể làm việc tại:

- Các cơ quan quy hoạch, thiết kế và quản lý đô thị.
- Các cơ quan nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ về Lâm nghiệp đô thị ở trong và ngoài nước.
- Các doanh nghiệp, đơn vị tư vấn quy hoạch, thiết kế, thi công cảnh quan, công viên – cây xanh đô thị, các khu danh thắng, di tích, khu du lịch, khu đô thị và các cơ quan quản lý nhà nước.
- Các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về lâm nghiệp đô thị ở trong và ngoài nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm nghiệp đô thị có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Đỗ*

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LÂM NGHIỆP
[Signature]
Trần Văn Chử

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Thiết kế công nghiệp

Tên Tiếng Anh: Industrial Design

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cán bộ có trình độ đại học có kiến thức khoa học và mỹ thuật, có đủ kỹ năng thích hợp để làm việc trong lĩnh vực thiết kế tạo dáng công nghiệp, thiết kế đồ gia dụng.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam.
- Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn nghệ thuật; Kiến thức về Mỹ học, nghệ thuật, lịch sử, văn hóa xã hội liên quan tới lĩnh vực thiết kế công nghiệp, phù hợp với chuyên ngành đào tạo.
- Có kiến thức cơ bản về mỹ thuật công nghiệp; Hiểu rõ những kiến thức về nguyên lý mỹ thuật, Ergonomic trong thiết kế công nghiệp; Nắm vững phương pháp luận về thiết kế công nghiệp; Hiểu biết sâu về nội dung, phương pháp thiết kế và trình bày biểu đạt đồ án thiết kế.
- Có kiến thức về thiết kế tạo dáng và thể hiện mô hình các dạng sản phẩm gia dụng và công nghiệp: Đồ gia dụng, thiết bị điện và điện tử, phương tiện giao thông...; Hiểu biết về công năng và kiểu dáng trong từng thể loại sản phẩm ứng dụng.
- Có kiến thức khoa học kỹ thuật về lĩnh vực chuyên môn liên quan: Hiểu biết về vật liệu và quy trình thiết kế, chế tạo sản phẩm bằng các chất liệu gỗ, nhựa, Composite, đất sét, gốm sứ...; Hiểu biết về kết cấu, kỹ thuật và công nghệ gia công sản phẩm nội thất.
- Có kiến thức cơ bản về thiết kế bao bì và quảng cáo sản phẩm, về phương pháp phân tích nhu cầu thị trường đối với mẫu mã sản phẩm.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Thiết kế công nghiệp sau khi tốt nghiệp.

- Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong thiết kế sản phẩm công nghiệp.
- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án về thiết kế công nghiệp.
- Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.
- Có khả năng định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng:

- Tư vấn thiết kế: Có kỹ năng tư vấn về thẩm mỹ - công năng đối với các sản phẩm công nghiệp, sản phẩm gia dụng và đồ gỗ nội thất; Thiết kế và hoàn thiện kiểu dáng sản phẩm phù hợp với đặc thù nguyên liệu, kỹ thuật công nghệ gia công chế tạo và mục đích sử dụng sản phẩm.

- Tổ chức triển khai công việc: Có kỹ năng tổ chức các công đoạn trong quá trình thiết kế từ ý tưởng đến hoàn thiện mô hình sản phẩm; Tổ chức thiết kế lại và sáng tạo sản phẩm mới; Có kỹ năng vận hành một số thiết bị chuyên dụng như: Máy khắc Lazer, máy cắt CNC, hệ thống sơn công nghiệp... thể hiện hoàn thiện mô hình sản phẩm với các chất liệu khác nhau như: Composite, gốm sứ, nhựa, gỗ, mica...

- Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng áp dụng các nguyên lý mỹ thuật và nguyên tắc thiết kế tạo dáng, tư duy logic; Có kỹ năng xử lý các quan hệ màu sắc, hình khối, tính công năng sử dụng, quan hệ giữa hình thức và kết cấu vật liệu; Có kỹ năng tra cứu, tìm kiếm thông tin chuyên ngành, phân tích và xử lý thông tin.

- Giải quyết vấn đề: Sinh viên có khả năng giải quyết vấn đề thông qua các kỹ năng phác thảo tay, thiết lập bản vẽ.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân*: Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.

- *Kỹ năng làm việc theo nhóm*: Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.

- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt*: Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.

- *Kỹ năng thuyết trình*: Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.

- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp, xử lý các mối quan hệ xã hội trong công tác.

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Thiết kế công nghiệp đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Thiết kế công nghiệp có thể làm việc tại:

- Thiết kế công nghiệp tại các cơ quan, các doanh nghiệp sản xuất, các văn phòng thiết kế trong và ngoài nước.

- Tư vấn, nghiên cứu chiến lược xây dựng và phát triển sản phẩm, Dịch vụ mới.

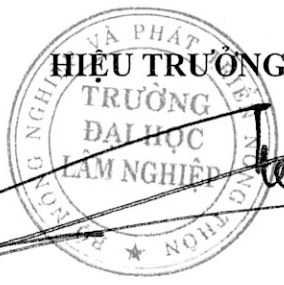
- Phối hợp với các ban ngành, tổ chức xã hội thực hiện các công trình, chương trình, sự kiện...

- Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề, Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực thiết kế công nghiệp.

- Hành nghề độc lập về thiết kế công nghiệp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Thiết kế công nghiệp có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Stt*



Trần Văn Chú

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Công nghệ chế biến lâm sản

Tên Tiếng Anh: Wood Technology

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo kỹ sư có kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ và các kỹ năng cần thiết thuộc lĩnh vực Chế biến gỗ và lâm sản có đức, tài để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập Quốc tế.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

Nắm vững các khối kiến thức của các môn học khoa học cơ bản, cơ sở khối ngành kỹ thuật, các kiến thức chuyên môn và chuyên ngành về công nghệ và thiết bị chế biến gỗ và lâm sản thuộc các lĩnh vực: Khoa học gỗ, Công nghệ xẻ, Công nghệ sấy gỗ, Bảo quản lâm sản, Công nghệ sản xuất đồ gỗ, Thiết kế đồ gỗ, Công nghệ vật liệu gỗ, Máy và thiết bị chế biến gỗ, Tự động hóa trong chế biến gỗ.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Công nghệ chế biến lâm sản sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Có thể kiểm tra, đánh giá chất lượng của nguyên liệu gỗ và sản phẩm gỗ.
- Thiết lập và tổ chức thực hiện các loại hình công nghệ, chế tạo, sản xuất thử nghiệm các sản phẩm gỗ, vật liệu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.
- Lựa chọn và sử dụng hiệu quả máy và thiết bị chế biến gỗ, dây chuyền tự động hóa trong các nhà máy chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ; Đề xuất phương án cải tiến nâng cao hiệu quả sử dụng máy và thiết bị.
- Thành thạo thiết kế đồ họa và bóc tách bản vẽ kỹ thuật sản xuất đồ gỗ, tính toán, sử dụng thành thạo máy vi tính theo yêu cầu của chuyên ngành.
- Chỉ đạo các hoạt động sản xuất chế biến gỗ, lâm sản và thi công các công trình gỗ.
- Tổ chức hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về chế biến gỗ.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến Công nghệ chế biến lâm sản.

- *Kỹ năng độc lập thu thập số liệu và tự đào tạo đổi mới, cập nhật kiến thức.*
- *Kỹ năng sử dụng máy vi tính, các phần mềm chuyên ngành, một số công cụ hỗ trợ phục vụ công tác Chế biến gỗ và lâm sản.*
- *Kỹ năng làm việc trong phòng thí nghiệm và làm việc ngoài hiện trường.*
- *Kỹ năng làm nghiên cứu khoa học, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.*

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.
- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.
- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt:* Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.
- *Kỹ năng thuyết trình:* Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.
- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.
- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.
- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ chế biến lâm sản đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp của kỹ sư Công nghệ chế biến lâm sản

Kỹ sư Công nghệ chế biến lâm sản có thể làm việc ở các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước:

- Kỹ sư phụ trách công nghệ, thiết kế, sản xuất đồ gỗ và lâm sản; các nhà quản lý kỹ thuật tại các tổng công ty, công ty, nhà máy, doanh nghiệp chế biến gỗ, tre nứa, song mây và lâm đặc sản khác.

- Là cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước về gỗ và lâm sản.

- Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực Công nghệ chế biến gỗ.

- Cán bộ công tác tại các tổ chức Kinh tế - Xã hội hoạt động liên quan đến các dự án về sản phẩm gỗ và Lâm sản ngoài gỗ và bảo vệ Môi trường.

- Các doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ có các hoạt động liên quan đến gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ chế biến lâm sản có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Đ.HT*



Điền Văn Chữ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Công nghệ vật liệu

Tên Tiếng Anh: Materials Technology

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành của các nhóm vật liệu: Vật liệu gỗ, polymer và composit, bột giấy và giấy, vật liệu xây dựng ceramic để sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ năng lực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao có hiệu quả chất lượng.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Kỹ sư ngành Công nghệ vật liệu được đào tạo theo mô hình rộng, có hiểu biết sâu về cấu trúc, tính chất cũng như công nghệ chế tạo, gia công và ứng dụng vật liệu gỗ, polymer và composit, giấy và bột giấy, vật liệu ceramic.

- Có kiến thức, kỹ năng và khả năng ứng dụng các kiến thức kỹ thuật công nghệ cần thiết để thực hiện tốt công việc của người kỹ sư trong việc vận hành các quy trình sản xuất vật liệu, lựa chọn vật liệu để chế tạo sản phẩm, quản lý và kiểm tra chất lượng và phát triển sản phẩm, sử dụng các thiết bị trong lĩnh vực công nghệ vật liệu.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Công nghệ vật liệu sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Có khả năng tư vấn, phản biện các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng nói chung và chuyên sâu trong lĩnh vực sử dụng vật liệu cho các công trình xây dựng: Cầu đường, dân dụng công nghiệp, thủy lợi

- Có khả năng khảo sát, thiết kế các dây chuyền công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, quy trình chế tạo các vật liệu trong các công trình xây dựng.

- Có khả năng tổ chức thi công, chỉ đạo thi công các công trình xây dựng, nhất là sử dụng các loại vật liệu mới, phức tạp trong các công trình xây dựng.

- Có khả năng quản lý điều hành và quản lý khai thác các công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất vật liệu gỗ, polymer và composit, vật liệu xây dựng, sản xuất bột giấy, giấy.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng:

- Có khả năng kiểm tra, đánh giá chất lượng của các loại vật liệu: Vật liệu gỗ, bột giấy và giấy, polymer và composit, vật liệu xây dựng.
- Thiết lập và tổ chức thực hiện các loại hình công nghệ, chế tạo, gia công các loại vật liệu: Vật liệu gỗ, polymer và composit, vật liệu xây dựng, sản xuất bột giấy, giấy.
- Lựa chọn các loại vật liệu gỗ, polymer, composit, vật liệu xây dựng phù hợp với lĩnh vực sử dụng.
- Tổ chức thực hiện các quá trình gia công vật liệu để sản xuất các sản phẩm.
- Sử dụng hiệu quả, cải tiến các máy, thiết bị gia công sản xuất vật liệu.
- Tổ chức, chỉ đạo, quản lý các hoạt động sản xuất tại các cơ sở sản xuất vật liệu.
- Kỹ năng tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về vật liệu.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.
- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.
- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt:* Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.
- *Kỹ năng thuyết trình:* Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.
- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.
- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.
- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ vật liệu đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Công nghệ vật liệu có thể làm việc tại:

- Quản lý xây dựng; Kiểm định chất lượng các loại vật liệu, cấu kiện xây dựng, và chất lượng các công trình.
- Tư vấn, thiết kế các dây chuyền công nghệ sản xuất Vật liệu và cấu kiện xây dựng cũng như công nghệ chế tạo các sản phẩm xây dựng trong các công trình.
- Thi công, ứng dụng vật liệu xây dựng truyền thống và vật liệu mới trong các công trình xây dựng: Dân dụng và Công nghiệp, Cầu đường, Thủy lợi, Công trình Cảng, Xây dựng cơ sở hạ tầng...
- Nghiên cứu, tổ chức sản xuất các sản phẩm vật liệu: Vật liệu gỗ, polymer và composit, vật liệu xây dựng, sản xuất bột giấy, giấy...
- Giảng dạy các môn học về Vật liệu và các môn học có liên quan của ngành học ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.
- Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực vật liệu nói chung và chuyên sâu về Vật liệu gỗ, polymer và composit, vật liệu xây dựng, sản xuất bột giấy, giấy ở các Viện nghiên cứu, các Trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, Ngành và các Trường Đại học, Cao đẳng

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ vật liệu có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Đ.Đ*


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LÂM NGHIỆP
Trần Văn Chí

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Công nghệ sinh học

Tên Tiếng Anh: Biotechnology

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo kỹ sư Công nghệ sinh học có trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

Nắm vững được các kiến thức cơ bản chuyên sâu về Sinh học, Công nghệ sinh học và Giống cây trồng.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Công nghệ sinh học sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật: Nhân giống cây trồng bằng kỹ thuật nuôi cấy mô - tế bào, bao phấn/hạt phấn, cấy phôi và chuyển gen thực vật.
- Nhân giống và nuôi trồng nấm.
- Tách chiết axit nucleic; Phân lập và tạo dòng gen.
- Tạo ADN tái tổ hợp; Biến nạp gen; Biểu hiện gen; Kiểm tra sinh vật biến đổi gen và sản phẩm biến đổi gen.
- Chọn giống bằng chỉ thị phân tử; Chẩn đoán bệnh; Phân tích đa dạng di truyền...
- Triển khai sản xuất một số sản phẩm CNSH phục vụ phát triển Lâm Nông nghiệp và Bảo vệ môi trường.
- Tư vấn, chuyển giao, giám sát một số Quy trình kỹ thuật CNSH.
- Tư vấn, tiếp thị các thiết bị và dây chuyền công nghệ liên quan đến CNSH và Sản phẩm CNSH.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng:

- Thành thạo các kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong các phòng thí nghiệm CNSH hiện đại.

- Có khả năng đọc tài liệu, tổng hợp, mở rộng kiến thức chuyên môn, phát triển năng lực nghề nghiệp.

- Có khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức trong nghiên cứu và ứng dụng.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân*: Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.

- *Kỹ năng làm việc theo nhóm*: Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.

- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt*: Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.

- *Kỹ năng thuyết trình*: Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.

- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ sinh học đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Công nghệ sinh học có thể làm việc:

- Các Viện, Trường, Trung tâm có hoạt động liên quan đến Sinh học, Công nghệ sinh học và Giống cây trồng.

- Các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực: Nông – Lâm nghiệp (Giống cây trồng, Bảo vệ thực vật, Chế phẩm sinh học...), Thực phẩm, Môi trường, Y dược...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật cơ khí có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Đã*



Trần Văn Chí

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Lâm sinh

Tên Tiếng Anh: Silviculture

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cán bộ kỹ thuật trình độ đại học có kiến thức và kỹ năng về Lâm sinh; Có thái độ lao động nghiêm túc và có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe, có khả năng hợp tác và quản lý nguồn nhân lực; Khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ kỹ thuật lâm sinh.

- Có kiến thức cơ bản vững chắc, kiến thức về chuyên môn sâu về sinh lý thực vật, sinh thái rừng, cây rừng, đất rừng và động vật rừng.

- Có kỹ năng thiết kế, chỉ đạo thực hiện các biện pháp kỹ thuật xây dựng và phát triển bền vững tài nguyên rừng; Điều tra đánh giá tài nguyên rừng, quy hoạch lâm nghiệp và quản lý sử dụng hiệu quả đất lâm nghiệp, nghiên cứu khoa học và phát triển lâm nghiệp.

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn trong việc quản lý, khai thác, bảo vệ rừng và tài nguyên thiên nhiên.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.

- Có kiến thức cơ bản về tin học phục vụ cho trình bày luận văn, báo cáo và cũng như đáp ứng yêu cầu các hoạt động chuyên môn khác có liên quan.

- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức pháp luật và chính sách lâm nghiệp, luật lâm nghiệp vào trong các hoạt động bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.

- Có kiến thức cơ bản về thổ nhưỡng, đánh giá đất, đất và lập địa rừng, khí tượng thủy văn, làm nền kiến thức cơ bản cho sự sinh trưởng, phát triển của cây rừng.

- Có hiểu biết kiến thức cơ bản về sinh lý, sinh hóa của thực vật, lâm nghiệp đại cương, phân loại thực vật, sinh thái học.

- Trang bị thống kê và phép thí nghiệm, phương pháp nghiên cứu khoa học và tư duy hệ thống để hỗ trợ giải quyết công việc chuyên môn.

- Có kiến thức chuyên môn sâu về chọn giống cây trồng và trồng rừng, kỹ thuật lâm nghiệp, khuyến lâm.

- Vận dụng các kiến thức kỹ thuật và công nghệ như: Hệ thống thông tin địa lý (GIS) và viễn thám, hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và các thiết bị quan trắc khác, đo đạc lập bản đồ lâm nghiệp, dự báo và phòng chống cháy rừng.

- Hiểu biết và thực hiện đánh giá, điều tra và quy hoạch rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Hiểu biết vận dụng tốt các kiến thức lâm nghiệp xã hội và kinh tế lâm nghiệp, khai thác và chế biến gỗ, phương pháp định giá giá trị dịch vụ hệ sinh thái.

- Có kiến thức thực tiễn ngành lâm nghiệp thông qua rèn nghề, thực tập giáo trình và thực hiện luận văn tốt nghiệp.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Lâm sinh sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Sử dụng thành thạo các phương pháp điều tra, đánh giá và phân tích tài nguyên rừng và đất rừng.

- Thiết kế các công trình lâm sinh, xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh, các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực lâm nghiệp ở các cơ sở sản xuất và nghiên cứu.

- Tư vấn, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật lâm sinh, lâm nông nghiệp cho các cơ sở sản xuất ở các địa phương.

- Tổ chức, làm việc cá nhân và theo nhóm, phát huy sức mạnh tập thể.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành và văn phòng phục vụ cho việc tổ chức và quản lý chuyên môn.

- Có thể mạnh hàng đầu trong đề xuất các biện pháp, giải pháp về lâm sinh, lĩnh vực phát triển và quản lý tài nguyên rừng.

- Có năng lực cao trong xây dựng, tổ chức, triển khai, đánh giá và giám sát các dự án lâm nghiệp, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh thiên tai, giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu phục vụ cho phát triển kinh tế- xã hội.

- Sẵn sàng làm việc trong môi trường đòi hỏi trình độ và tính năng động cao, đa ngành và liên ngành trong bối cảnh hội nhập.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng:

- Lập và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, tư vấn chuyên môn trong hoạt động sản xuất kinh doanh lâm sản, nghiên cứu khoa học trong lâm nghiệp.

- Sử dụng thành thạo các phương pháp điều tra lâm nghiệp xã hội, điều tra thống kê rừng.

- Tư vấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ lâm nghiệp, tham gia đào tạo bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật, công nhân trong lĩnh vực lâm nghiệp, chỉ đạo thực hiện các biện pháp kỹ thuật xây dựng và phát triển tài nguyên rừng.

- Đánh giá chất lượng đất, tài nguyên rừng, quy hoạch lâm nghiệp và quản lý sử dụng đất lâm nghiệp.

- Thiết kế biện pháp kỹ thuật lâm sinh, trồng rừng, chăm sóc nuôi dưỡng rừng, quản lý bảo vệ rừng.

- Nắm vững các văn bản, quy định, luật lâm nghiệp vận dụng vào việc quản lý, phát triển, bảo tồn và khai thác nguồn tài nguyên lâm nghiệp.

- Sử dụng các trang thiết bị/công cụ chuyên ngành, chủ động tiếp cận nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý, dự đoán, dự báo tài nguyên rừng và phòng chống cháy rừng.

- Vận dụng KHCN viễn thám, hệ thống thông tin địa lý, hệ thống định vị toàn cầu và đo đạc vào việc xây dựng bản đồ phân bố lâm nghiệp, dự đoán dự báo cháy rừng, xây dựng các mô hình lâm nghiệp, xây dựng các bản đồ quy hoạch lâm nghiệp...

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành phục vụ trong tính toán, thống kê lâm nghiệp và các mô hình lâm nghiệp.

- Có năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh/Pháp) phục vụ cho nghiên cứu và đọc tài liệu chuyên ngành.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.

- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.

- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt:* Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.

- *Kỹ năng thuyết trình:* Có khả năng giao tiếp, soạn thảo các mẫu văn bản thông thường, văn bản ngành, đàm phán, diễn thuyết và thuyết trình trước đám đông.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.
- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.
- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.
- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm sinh đạt trình độ tiếng Anh B1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

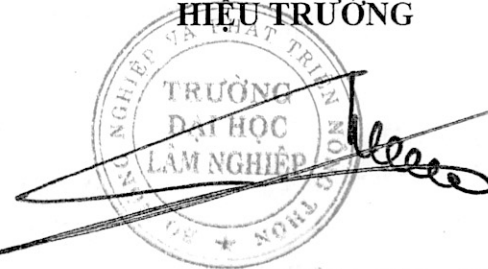
6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Lâm sinh có thể làm việc:

- Các Viện, Trường, Trung tâm có hoạt động liên quan đến giảng dạy, nghiên cứu và chuyên gia công nghệ về Lâm nghiệp và lâm sinh.
- Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước: Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm, Chi cục lâm nghiệp, các vườn Quốc gia, khu bảo tồn, các công ty lâm nghiệp, Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm khuyến nông khuyến lâm, chi cục kiểm lâm, hạt kiểm lâm...
- Các tổ chức Quốc tế, phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp và phát triển nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm sinh có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Số 10*

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Chíu

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Lâm nghiệp

Tên Tiếng Anh: Forestry

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo kỹ sư Lâm nghiệp có trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Nắm vững được các kiến thức cơ bản về toán cao cấp, sinh lý thực vật, di truyền, sinh thái rừng, đất rừng, thực vật rừng, GIS và viễn thám...
- Nắm vững các kiến thức chuyên ngành về nguyên lý, giải pháp và kỹ thuật tạo rừng, phục hồi, làm giàu rừng, nuôi dưỡng rừng, khai thác và sử dụng lâm sản ở các vùng kinh tế - sinh thái khác nhau.
- Nắm vững cơ sở lý luận, nguyên lý, phương pháp tổ chức và thực hiện các công việc điều tra, đánh giá tài nguyên rừng, quy hoạch lâm nghiệp và xây dựng các phương án sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực lâm nghiệp.
- Có kiến thức cần thiết về kinh tế, quản trị kinh doanh lâm nghiệp, quản lý dự án lâm nghiệp, công nghiệp rừng, quản lý bảo vệ tài nguyên rừng, phát triển lâm nghiệp cộng đồng và pháp luật lâm nghiệp. Có khả năng luận cứ về chính sách, kinh tế, kỹ thuật và công nghệ.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Lâm nghiệp sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Sử dụng thành thạo các phương pháp điều tra, đánh giá và phân tích tài nguyên rừng và đất rừng.
- Thiết kế các công trình lâm nghiệp, xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh, các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực lâm nghiệp ở các cơ sở sản xuất và nghiên cứu.

- Tư vấn, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật lâm nghiệp cho các cơ sở sản xuất ở các địa phương.
- Tổ chức, làm việc cá nhân và theo nhóm.
- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành và văn phòng.
- Có thể mạnh hàng đầu về lĩnh vực phát triển và quản lý tài nguyên rừng.
- Có năng lực cao trong xây dựng, tổ chức, triển khai, đánh giá và giám sát các dự án lâm nghiệp, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh thiên tai, giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu phục vụ cho phát triển kinh tế- xã hội.
- Sẵn sàng làm việc trong môi trường đòi hỏi trình độ và tính năng động cao, đa ngành và liên ngành trong bối cảnh hội nhập.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng:

- Xây dựng được các phương thức quản lý tài nguyên, các phương thức lâm sinh áp dụng trong lâm nghiệp.
- Lập và thực hiện được các dự án liên quan đến lâm nghiệp.
- Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, phân tích đánh giá hiệu quả của các phương thức lâm sinh.
- Có khả năng nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ liên quan đến lâm nghiệp; tổ chức và thực hiện các khóa tập huấn về lĩnh vực lâm nghiệp.
- Có kỹ năng truyền thông, sử dụng được các phương tiện hỗ trợ.
- Tổ chức và thực hiện được các hoạt động vườn ươm từ thu hái hạt giống, gieo ươm, gây tạo cây con.
- Tổ chức và thực hiện được điều tra, quy hoạch rừng.
- Tổ chức và thực hiện được các biện pháp kỹ thuật lâm sinh nhằm nuôi dưỡng, tái phục hồi và làm giàu rừng. Kiến tạo được rừng trồng và tái phục hồi được rừng tự nhiên. Xây dựng và thực hiện được các phương án nuôi dưỡng, bảo vệ rừng.
- Có kỹ năng tổ chức lao động, điều hành tổ chức sản xuất trong phạm vi xí nghiệp lâm nghiệp và đội sản xuất.
- Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, xây dựng kế hoạch và viết báo cáo.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.
- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.
- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt:* Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.

- *Kỹ năng thuyết trình*: Có khả năng giao tiếp, soạn thảo các mẫu văn bản thông thường, văn bản ngành, đàm phán, diễn thuyết và thuyết trình trước đám đông.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.

- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm nghiệp đạt trình độ tiếng Anh B1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Lâm nghiệp có thể làm việc:

- Các Viện, Trường, Trung tâm có hoạt động liên quan đến Lâm nghiệp.

- Các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực: Nông – Lâm nghiệp, quản lý tài nguyên và môi trường các cấp.

- Các tổ chức Quốc tế, phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp và phát triển nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm nghiệp có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Đã*

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Chí

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN-KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

1. Tên ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: Quản lý đất đai

Tên tiếng Anh: Land Management

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 04 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo

Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, có đủ điều kiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Yêu cầu về kiến thức

Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức cụ thể sau:

5.1 Kiến thức giáo dục đại cương:

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.

- Có kiến thức cơ bản về tin học phục vụ cho trình bày luận văn, báo cáo cũng như đáp ứng yêu cầu các hoạt động chuyên môn khác có liên quan.

- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

5.2 Kiến thức cơ sở ngành và khối ngành:

- Hiểu biết sâu và vận dụng tốt các kiến thức pháp luật đất đai, các thông tư, nghị định và quy định về lĩnh vực chuyên ngành tài nguyên đất đai và kiến thức cơ bản

về địa chất, thổ nhưỡng, khí tượng thủy văn, đánh giá đất, quản lý và đánh giá tác động môi trường...

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về trắc địa, kỹ thuật bản đồ địa chính, viễn thám đại cương, hệ thống thông tin địa lý (GIS)...

- Có kiến thức cơ bản về quản lý đất đai và quản lý đô thị như: Lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính, kiểm kê và chỉnh lý biến động đất đai, nông nghiệp đô thị, quản lý đô thị.

5.3 Kiến thức chuyên ngành :

- Có kiến thức chuyên môn sâu về kỹ thuật, công nghệ như: Đo đạc thành lập bản đồ địa chính, xử lý số liệu đo đạc, quản lý thông tin đất đai, viễn thám ứng dụng trong quản lý, dự báo dịch hại - thiên tai - thảm họa, mô hình hóa, thống kê địa lý, đồ họa và thiết kế cảnh quan đô thị.

- Vận dụng các kiến thức về pháp luật đất đai trong quản lý nhà nước về đất đai, thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai. Kiến thức quy hoạch, quản lý và bảo tồn tài nguyên đất đai như: Quy hoạch phân bố sử dụng đất, quy hoạch và phát triển nông thôn, quy hoạch phát triển vùng và đô thị, phát triển bền vững tài nguyên đất, khai thác và bảo tồn tài nguyên đất, dự báo biến động tài nguyên đất đai.

- Nắm vững, phân tích được giá đất, thị trường nhà đất thông qua khối kiến thức: Phân hạng và định giá đất, kinh tế tài nguyên đất đai, Quản lý và Phân tích thị trường bất động sản, quản lý dự án đầu tư, phân tích sinh kế trong thay đổi sử dụng đất.

6. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đại học chuyên ngành Quản lý đất đai có những kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng

- Thành thạo kỹ thuật đo đạc cao trình, đo đạc địa chính, tính toán bình sai các dạng lưới đường chuyên.

- Có kỹ năng trong giải đoán ảnh viễn thám, đồ họa và thiết kế cảnh quan, xây dựng bản đồ địa chính, địa hình, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ thổ nhưỡng, các loại bản đồ chuyên đề khác.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành Quản lý đất đai và các phần mềm hỗ trợ khác theo quy định của Bộ Tài nguyên & MT như: Microstation, Famis, AutoCad, 3D Max, Sketchup, Mapinfo, Arcgis Desktop, ENVI.

- Nắm vững luật đất đai, các thông tư, nghị định trong lĩnh vực tài nguyên đất đai giúp tham gia tư vấn về luật đất đai, quản lý hành chính nhà nước về đất đai, thực hiện thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai.

- Thành thạo trong công tác đăng ký, thống kê, kiểm kê & chỉnh lý biến động, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thực hiện, tư vấn trong lĩnh vực quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông nghiệp, quy hoạch nông thôn mới...

- Tham gia tư vấn về giá đất, thẩm định giá, bất động sản.

- Ứng dụng các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý đất đai.

6.2. Kỹ năng mềm

- Có tư duy phân tích hệ thống và sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Và

- Có kỹ năng báo cáo, thuyết trình và thảo luận trước đám đông kết hợp với việc sử dụng ngôn ngữ, thời gian và phương tiện hỗ trợ phù hợp.

- Có khả năng phân tích, đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên đất đai hiệu quả.

- Mềm dẻo và linh hoạt trong tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, lập kế hoạch và đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề.

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

7. Yêu cầu về thái độ

7.1 Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân:

- Sinh viên có thái độ đúng đắn về nghề nghiệp, yêu nghề và trung thực, là một công dân có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

7.2 Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ:

- Sinh viên có lập trường tư tưởng vững vàng, yêu ngành, yêu nghề, năng động sáng tạo trong công việc và sẵn sàng làm việc ở vùng nông thôn, miền núi...

- Sinh viên có đạo đức nghề nghiệp, quan hệ đúng mực với người dân và cộng đồng

- Sinh viên có thái độ tôn trọng các phong tục tập quán và văn hoá truyền thống của các cộng đồng, có ý thức chia sẻ và học hỏi người dân và cộng đồng

- Sinh viên thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

7.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc:

- Sinh viên ra trường có khả năng tổng hợp và cập nhật và vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành

- Sinh viên ra trường có tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

8. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Quản lý đất đai có thể làm việc:

- Có khả năng đảm nhiệm công tác quản lý và điều hành: Cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật.

- Làm cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật tại các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương về lĩnh vực Quản lý đất đai như: Bộ Tài nguyên - Môi trường, Sở Tài nguyên - Môi trường các tỉnh, Các Trung tâm kỹ thuật tài nguyên, Trung tâm phát triển quỹ đất, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Văn phòng đăng ký, trung tâm phát triển quỹ đất các quận/huyện, Cán bộ Địa chính xã/phường.

- Chuyên viên cho các UBND các cấp Tỉnh/Thành Phố, Quận/huyện; các Viện nghiên cứu như: Viện nghiên cứu Địa chính, Viện Tài nguyên - Môi trường, Viện Quy hoạch - Thiết kế, Cục đo đạc bản đồ, Cục Quản lý đất đai, Chi cục Quản lý đất đai các tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Làm cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật tại các Chi cục, Trung tâm hoặc Văn phòng như: Chi cục quản lý đất đai, Chi cục môi trường, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên đất và Môi trường; Trung tâm khai thác và kinh doanh bất động sản; các Khu Công nghiệp; Khu Kinh tế...

- Làm tư vấn cho các công ty như: Công ty đo đạc, Công ty môi giới và định giá bất động sản; các dự án liên quan đến đất đai và bất động sản, các đơn vị thẩm định giá (ngân hàng, công ty thẩm định giá...).

- Làm giảng viên hay nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực Quản lý đất đai, Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các Cơ sở giáo dục đào tạo có các ngành nghề về nông nghiệp, Hiệp hội, trung tâm dạy nghề.

9. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước.

10. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chuẩn đầu ra ngành Quản lý đất đai của trường Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Chuẩn đầu ra ngành Quản lý đất đai của trường ĐH Nông lâm Huế.
- Chuẩn đầu ra ngành Quản lý đất đai trường ĐH Quản lý đất đai Mát-xcơ-va Liên bang Nga.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Chứ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Khoa học cây trồng

Tên Tiếng Anh: Crop Science

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Mục tiêu chung: Đào tạo cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học có kiến thức và kỹ năng về Khoa học cây trồng; Có thái độ lao động nghiêm túc và có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe; Có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; Khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ Khoa học cây trồng.

Mục tiêu cụ thể: Sau khi tốt nghiệp người học có kiến thức và kỹ năng về lựa chọn cây trồng, gieo trồng, chăm sóc, bảo vệ cây trồng và kinh doanh nhằm tạo ra các sản phẩm trồng trọt có năng suất, chất lượng sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế cao, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Nắm vững kiến thức về sinh học, khoa học tự nhiên và xã hội để giải quyết các vấn đề chung trong lĩnh vực khoa học cây trồng.

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và quản lý kinh tế trong nông nghiệp.

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực chọn tạo giống cây trồng, trồng trọt, bảo vệ thực vật (sinh lý, sinh hóa, đất, phân bón, chọn tạo cây trồng, gieo trồng, kỹ thuật canh tác và bảo vệ các loại cây trồng nông nghiệp). Vận dụng sáng tạo vào thực tế sản xuất.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Khoa học cây trồng sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Có khả năng sử dụng thiết bị, máy móc chuyên dùng trong lĩnh vực trồng trọt nói riêng và nông nghiệp nói chung.

- Khả năng áp dụng các biện pháp kỹ thuật trồng trọt hợp lý để điều khiển hệ thống trồng trọt bền vững.

- Có khả năng đảm nhiệm công tác quản lý, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp

- Có khả năng tham gia nghiên cứu và viết báo cáo khoa học.

- Biết áp dụng các tiến bộ kỹ thuật của ngành vào sản xuất để tăng năng suất và phẩm chất cây trồng.

- Có khả năng làm việc với nông dân, tư vấn và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật cho nông dân;

- Biết tổ chức sản xuất và kinh doanh các loại cây trồng ở quy mô trang trại, các cơ sở sản xuất;

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng:

- Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khoa học cây trồng.

- Kỹ năng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, học tập nâng cao, nắm bắt các vấn đề hiện thời của khoa học cây trồng.

- Kỹ năng thao tác nghề nghiệp trong phòng thí nghiệm cũng như sản xuất ngoài đồng ruộng.

- Kỹ năng tổ chức, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn và phát triển bền vững.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.

- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.

- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt:* Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.

- *Kỹ năng thuyết trình:* Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo.

- Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Khoa học cây trồng đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Khoa học cây trồng có thể làm việc tại:

- Các Viện, cơ sở nghiên cứu, các cơ quan quản lý kinh tế và khoa học từ cấp Trung ương đến các cơ quan quản lý chuyên ngành về nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh thành, Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế cấp huyện.

- Giảng dạy tại các Viện, Trường Đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề các môn học thuộc lĩnh vực Khoa học cây trồng.

- Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp.

- Các tổ chức phi chính phủ, các dự án nước ngoài như Jica, Counterpark...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Khoa học cây trồng có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Ấn*

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Chí

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Công tác xã hội

Tên Tiếng Anh: Social Work

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Cử nhân

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân Công tác xã hội có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe; Nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng hành nghề Công tác xã hội; Có khả năng phát hiện và giúp cá nhân, nhóm cộng đồng tự giải quyết những vấn đề xã hội.

Người học tốt nghiệp trình độ đại học ngành Công tác xã hội có năng lực cung cấp các dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp tại các cơ sở và tổ chức xã hội trong các lĩnh vực an sinh xã hội, sức khỏe và giáo dục; Có khả năng tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến nghề công tác xã hội.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

Nắm vững các kiến thức cơ bản về tâm lý học, xã hội học, các lý thuyết và mô hình công tác xã hội; Các phương pháp công tác xã hội chuyên nghiệp; Kiến thức hỗ trợ và ứng dụng vào việc phân tích, xây dựng kế hoạch, hỗ trợ thực hiện và lượng giá tiến trình giải quyết vấn đề. Đồng thời, có kiến thức nghiên cứu và xây dựng các mô hình tiếp cận khác nhau giúp đỡ đối tượng có vấn đề trong cuộc sống; Kiến thức nghiên cứu và xây dựng chính sách.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một cử nhân Công tác xã hội sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Sử dụng được các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp các cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu của mình.

- Có khả năng đánh giá, phát hiện các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng

đồng.

- Phát triển kỹ năng vận động và tham gia xây dựng chính sách xã hội và các chính sách có liên quan.

- Có khả năng nghiên cứu, đánh giá chính sách, mô hình giúp đỡ.

- Có khả năng phân tích, đánh giá, áp dụng mô hình tiếp cận phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (Giảng dạy, kiểm huấn).

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng:

- Phối hợp các kỹ năng trong tổ chức đi thực địa, thiết kế bảng hỏi, điều tra, phỏng vấn các đối tượng khác nhau, phỏng vấn sâu, phỏng vấn nhóm để độc lập thực hiện nghiên cứu các vấn đề và hiện tượng xã hội được phát hiện trong thực tiễn.

- Sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành để phân tích và xử lý thông tin.

- Có khả năng phân tích, tổng hợp tài liệu, viết, thuyết trình và trình bày báo cáo khoa học trong lĩnh vực xã hội học.

- Có tư duy phản biện độc lập trong nghiên cứu để nhận thức, đánh giá và giải quyết được các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam và thế giới.

- Có khả năng phối hợp hiệu quả các kỹ năng trong quản lý, giữa quản lý nhà nước và tự quản cộng đồng trong xã hội nông thôn.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.

- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.

- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt:* Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.

- *Kỹ năng thuyết trình:* Có khả năng thuyết trình lưu loát, kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Yêu cầu về thái độ

- Giúp cho người học phát triển thái độ làm việc có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp. Đặc biệt giúp người học nắm rõ và biết cách vận dụng phù hợp các quy tắc đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp.

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Công tác xã hội đạt trình độ tiếng Anh B₁ trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Công tác xã hội có thể làm việc tại:

- Các cơ quan của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội các cấp từ Trung ương đến địa phương.

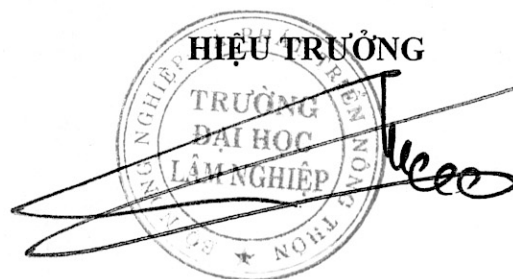
- Các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cho các loại đối tượng xã hội khác nhau thuộc lĩnh vực như: Y tế, giáo dục, pháp luật, phúc lợi xã hội...

- Có thể làm việc độc lập với vai trò là nhân viên xã hội, kiểm huấn viên, nhà nghiên cứu hay cán bộ hoạch định chính sách xã hội.

- Các tổ chức đoàn thể và tổ chức xã hội khác.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công tác xã hội có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước.



Trần Văn Chí

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-ĐHLN- KT&ĐBCL ngày 15/03/2016)

Ngành đào tạo: Khuyến nông

Tên Tiếng Anh: Agricultural Extension

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cán bộ trình độ đại học ngành Khuyến nông có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có khả năng làm việc tại các thành phần kinh tế, các cấp quản lý, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu nông - lâm nghiệp và tư vấn dịch vụ nông nghiệp phát triển nông thôn.

Có kiến thức về khoa học nông lâm nghiệp và quản lý nông lâm nghiệp; Có kỹ năng tổ chức truyền thông, đào tạo và tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng mô hình, mở rộng sản xuất - kinh doanh, tư vấn và cung cấp dịch vụ cần thiết phục vụ sản xuất nông - lâm nghiệp và phát triển nông thôn.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.

- Có kiến thức cơ bản, hiện đại, cần thiết về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội nhân văn.

- Có kiến thức về khoa học kỹ thuật nông - lâm nghiệp, quản lý tài nguyên thiên nhiên và phát triển nông thôn.

- Nắm vững các kiến thức về khuyến nông và phát triển nông thôn.

2. Năng lực nghề nghiệp

Kết quả học tập mong đợi một kỹ sư Khuyến nông sau khi tốt nghiệp được thể hiện qua năng lực nghề nghiệp sau:

- Tổ chức, quản lý và thực hiện công tác khuyến nông tại cơ quan khuyến nông các cấp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các dự án/chương trình khuyến nông và phát

triển nông thôn.

- Nghiên cứu thực nghiệm, ứng dụng, tư vấn, cung cấp dịch vụ và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn.

- Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khuyến nông và phát triển nông thôn các cấp.

- Sẵn sàng làm việc trong môi trường đòi hỏi trình độ và tính năng động cao, đa ngành và liên ngành trong bối cảnh hội nhập.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng:

- Phân tích tổng hợp, tổ chức thực hiện các quy trình, quy phạm kỹ thuật công nghệ, truyền thông và tổ chức chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến người dân.

- Tổ chức, quản lý và thực hiện các hoạt động khuyến nông.

- Tổ chức đào tạo, tư vấn, dịch vụ hỗ trợ các hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp của người dân và cộng đồng.

- Thiết kế, nghiên cứu, triển khai các dự án/chương trình khuyến nông và phát triển nông thôn.

- Thiết kế, biên tập và triển khai các chương trình truyền thông về nông nghiệp và nông thôn.

3.2. Kỹ năng mềm:

- *Kỹ năng cá nhân:* Kỹ năng tự học, làm việc chăm chỉ, tự tin, thích ứng với công việc và những thay đổi trong công việc, kỹ năng hòa nhập với môi trường và đồng nghiệp, kỹ năng lắng nghe, quan sát, diễn giải nội dung, đặt câu hỏi.

- *Kỹ năng làm việc theo nhóm:* Kỹ năng làm việc theo nhóm, xây dựng và điều hành nhóm, liên kết các nhóm.

- *Kỹ năng phân tích, tư duy sáng tạo, linh hoạt:* Kỹ năng đánh giá hiệu suất công việc, kỹ năng tư duy phân tích.

- *Kỹ năng thuyết trình:* Có khả năng giao tiếp, soạn thảo các mẫu văn bản thông thường, văn bản ngành, đàm phán, diễn thuyết và thuyết trình trước đám đông.

4. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

- Lập trường tư tưởng vững vàng, yêu ngành, yêu nghề, năng động sáng tạo trong công việc và sẵn sàng làm việc ở vùng nông thôn...

- Có đạo đức nghề nghiệp, quan hệ đúng mực với người dân và cộng đồng

- Tôn trọng các phong tục tập quán và văn hoá truyền thống của các cộng đồng, có ý thức chia sẻ và học hỏi người dân và cộng đồng

- Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Khuyến nông đạt trình độ tiếng Anh B1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Khuyến nông có thể làm việc:

- Cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông và phát triển nông thôn các cấp.
- Các doanh nghiệp sản xuất nông - lâm nghiệp, các trang trại nông - lâm nghiệp.
- Ban dân tộc miền núi, Ban định canh định cư, tổ chức kinh tế, xã hội và đoàn thể các cấp.
- Các viện nghiên cứu về nông lâm ngư nghiệp và PTNT.
- Các dự án/chương trình khuyến nông và phát triển nông thôn.
- Các Trường đào tạo về khuyến nông và phát triển nông thôn...
- Cơ quan truyền thông các cấp (Ban – Chương trình – Kênh truyền hình – Phát thanh về nông nghiệp và PTNT).
- Các hợp tác xã, cộng đồng thôn/bản.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Khuyến nông có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước. *Đ.D*

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Chíu